

Hồ-Biểu-Chánh

Ngon cò (330) DỊA



Tiểu-Thuyết

5

NHÀ XUẤT-BẢN
SÔNG - KIẾN

ngọn cỏ gió đùa

(Quyển 5 — Nghĩa nặng tình sâu)

Hồ Biểu Chánh

ngọn cỏ gió đùa

Hồ Biểu Chánh

Bìa: *NXB Sông Kiên*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

ngọn cỏ gió đùa

(cảm tác *Les Misérables* của *Victor Hugo*)

HỒ BIỂU CHÁNH

SÔNG KIÊN

xuất bản 1960

6 § Hồ Biểu Chánh

CHƯƠNG 16

Tiết tháng hai, mặt trời chen lặn chói cây cỏ, chỗ đỏ đỏ, chỗ vàng vàng.

Lúc gần tối, chim trở về rừng bay có bầy, tốp kéo ngang, tốp kéo dọc.

Trong xứ Cần Đức, tại chỗ ông Thiên Hộ Trần Chánh Tâm ở cách hai năm trước người ta xúm xít đông đầy, nhà cửa cất chặt đất, bây giờ người ta thưa thớt, nhà cửa lại tan hoang. Mấy lăm lúa hồi trước lăm nào cũng vun chùn, bây giờ trống trơn chứa gió chứa mưa, chớ không chứa lúa nữa.

Mấy dưỡng đường hồi trước để nuôi người bệnh, chỉ thấy thần lẫn rắn mối mà thôi.

Trường học ngả nghiêng, nhà dưỡng lão hư sập.

Cả ngàn nông phu đã tản lạc, hồi trước mười phần bây giờ còn không được ba phần.

Trong sở ruộng ngày xưa cày cấy không bỏ sót một chỗ nào, bây giờ thấy gốc rạ từ khoảnh từ chòm, còn bao nhiêu thì cỏ mọc cao lên tới ngực.

Có một người cao lớn vạm vỡ, tóc xấp xải chấm hai vai, quần xà lỏn, áo cụt tay, thùng thảng lội xa xa trong ruộng, mà đi ít bước rồi lại đứng ngóng dòm mấy tòa nhà của Thiên Hộ Chánh Tâm ngày trước.

Mặt nhựt đã lặn mất rồi, một lát kể thấy nửa mặt nguyệt treo giữa bầu trời.

Cây cỏ ruộng đồng lẫn lộn lu lờ mà người lội trong ruộng hồi nãy đó lại lần lần đi sát phía sau vuông rào của ông Thiên Hộ. Nếu lúc ấy ai rình mà coi, thì ắt thấy người ấy ngó vô nhà, mà hai hàng nước mắt rưng rưng.

Ngặt vì trong nhà thấy đốt đèn leo lét mà không thấy dạng người vô ra, bởi vậy người ấy xắn quần đi tới đi lui, cho đến hết nửa canh một rồi mới nhắm phía vòm rạch Cẩn Đức mà đi.

Người này chẳng phải là ai lạ, ấy là Lê Văn Đó, lúc thanh niên vì lén bưng một trã cháo heo tính đem về cho mẹ và cháu ăn đỡ đói, mà phải bị đày 20 năm.

Khi mãn tù nhờ được nghe lời phải nên đổi lòng sửa tánh, cải tên là Chánh Tâm, thi ân bố đức, cứu khổ phò nguy, sau được triều đình phong chức Thiên Hộ.

Cách 2 năm trước, vì không để người thợ tội thế cho mình, nên mới xưng thiệt tên họ cho quan xử trăm giam hậu và đày vô Hà Tiên.

Nhơn vì đã nặng lời hứa sẽ bảo bọc con Thu Vân thế cho Ánh Nguyệt, nên ra thợ tội rồi lại lập mưu làm cho người ta tưởng mình đã chết, đăng lén trở về đây.

Lê Văn Đó nhắm phía vòm Cẩn Đước mà đi, song hễ đi ít bước thì quày đầu ngó ngoái lại chỗ mình ở hồi trước một cái, mà mặt mày buồn xo, dường như trong lòng còn tiếc hay là mẩn chỗ mình dày công sáng tạo.

Anh ta đi đến trăng gần lặn, lên tới vòm Cẩn Đước, gặp một người câu hỏi thăm rồi đi lần lại nhà ông sáu Thới.

Trong nhà im lìm, mà lại tối mò, Lê Văn Đó thấy có một gốc cây để ngoài sân, bèn lại đó mà ngồi.

Ông sáu thức dậy chống cửa bước ra sân.

Lê Văn Đó vùng đứng dậy rất gọn-gàng.

Ông sáu Thới giựt mình la bài hải hỏi rằng:

– Ai đó?

Lê Văn Đó liền bước lại nói nhỏ nhỏ rằng:

– Tôi. Xin ông đừng nói lớn.

– Tôi là ai?

– Tôi là Lê Văn Đó.

– Lê Văn Đó nào?

– Lê Văn Đó là Thiên Hộ Chánh Tâm, ông quen tôi hay sao?

– Húy! Mẹ ơi! Nói chơi hay... hay sao chứ!

Ông sáu Thới và nói và đi xít lại gần đang nhìn mặt, ngật vì cặp mắt ông đã mờ rồi, mà trời thì lại còn tối, bởi vậy ông dòm mà không thấy rõ. Tuy vậy mà ông nắm tay Lê Văn Đó vô nhà và hỏi nhỏ rằng :

– Vậy mà họ nói ông chết rồi chứ! Sao ông lại được trở về đây?

Lê Văn Đó không trả lời, lại hỏi ông sáu Thới rằng :

– Con Thu Vân còn ngủ phải hôn? Đâu ông đốt đèn lên coi.

– Cha chả! Nhà tôi không có đèn. Tôi nghèo, hể tối thì ngủ, đốt đèn làm chi cho tốn dầu tốn mỡ. Còn con Thu Vân tôi rước nó không được.

12 § Hồ Biểu Chánh

– Sao vậy ông.

– Có tiền đau mà chuộc!

– Vậy chớ tiền tôi đưa cho ông hồi đó ông để làm gì?

– Ông biểu bà Bạch Thị đếm cho tôi một trăm quan. Tôi chưa kịp vác, kế lính nó áp tới bắt ông, nó làm dữ quá, nó đuổi tôi về, rồi niêm nhà niêm cửa hết, tôi có lấy tiền được đâu.

Lê Văn Đó nghe nói như vậy thì chắt lưỡi lắc đầu, rồi ngồi khoanh tay thở ra, không nói chi nữa hết.

Ông sáu Thới hỏi nữa rằng :

– Mà ông làm sao được về đây?

Lê Văn Đó lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

– Tôi trốn, nên về đây tôi không dám cho ai thấy mặt. Vì tôi chắc ông không nỡ hại tôi, nên tôi mới dám vô nhà ông. Vậy ông dám giấu giùm tôi ít ngày hay không?

Ông sáu Thới cười và đáp rằng :

– Ông hỏi kỳ quá! Sao tôi không dám? Tôi nhờ ơn ông vớt tôi khỏi chết chìm năm trước nên tôi mới còn sống cho đến bây giờ đây. Nói cùng mà nghe, ví dầu tôi dầu ông trong nhà, mà quan có hay, họ bắt họ giết tôi đi nữa, thì tôi lại càng vui lòng, bởi vì tôi muốn đem thân già nầy mà thế mạng cho ông đăng tôi trả ơn ngày xưa, nên chết tôi có sợ chi đâu. Thân già nầy dầu còn hay là mất nghĩ cũng không ích lợi gì, chớ ông sống thì có ích cho nhiều người ; tôi tưởng trong xứ nầy chẳng luận là nhà tôi, dầu ông đến nhà nào họ cũng sẵn lòng dầu–diêm dùm cho ông hết thủy.

Lê Văn Đó gật đầu rồi hỏi rằng :

– Hồi chiều tối tôi có lên về gần nhà tôi mà thăm coi những công nghiệp của tôi gây dựng hồi trước, bây giờ ra thế nào, tôi thấy nhà cửa xơ–rơ, nông phu tản lạc tôi buồn quá. Vậy chớ từ khi họ bắt tôi rồi họ làm sao đâu, ông nói lại cho tôi nghe thử coi. Quan Tri Huyện là người

đi với ông Đội đó, có dạy chôn cất con Ánh Nguyệt cho tử tế hay không?

Ông sáu Thới nghe hỏi ông rất cảm động, bởi vậy ông nói bệu–bậu rằng:

– Ông nhắc tới chuyện đó tôi buồn quá -- rồi ông ngồi trên sập mà khóc rầm rức.

Nãy giờ hai người nói chuyện thầm trong nhà, vì trời còn tối, mà lại không có đèn, nên không thấy mặt nhau cho rõ.

Ông sáu Thới khóc một hồi, trời đã sáng bớt. Ông bước lại nắm tay Lê Văn Đó dắt ra cửa mà dòm mặt cho kỹ, thì thấy Lê Văn Đó cặp con mắt cũng ướn rượt. Ông nhìn rồi nói rằng :

– Ông bây giờ coi ồm hơn hồi trước, mà da mặt da trán lại dòn nữa. Người như ông biết thương kẻ nghèo hèn, lẽ thì trời cho hưởng sung sướng mới phải, chớ sao lại khiến hoạn nạn cực khổ như vậy không biết.

Lê Văn Đó không giống như người thường, nên nghe than như vậy mà không buồn, đứng nói hòa hoãn rằng :

– Kiếp trần này còn cũng vậy mà mất cũng vậy, sướng cũng vậy mà cực cũng vậy, tôi có sá chi đâu. Tôi về đến đây tôi thấy sự nghiệp của tôi hư hết, thiệt tôi buồn, nhưng mà tôi buồn chẳng phải là tiếc chức Thiên Hộ hay là tiếc tiền tiếc của chi đâu, tôi buồn là vì tôi vừa ra khỏi nhà rồi thì đã thấy thiên hạ không còn ai biết thương yêu cứu giúp con nhà nghèo nữa. Mà thôi, chuyện ấy nói không hay cùn, vậy ông thuật sơ công việc của tôi, trong 2 năm nay ở nhà họ làm làm sao, cho tôi nghe một chút.

Lê Văn Đó nắm tay ông sáu Thới kéo trở vô nhà.

Ông sáu Thới và đi và nói rằng :

– Việc ấy nói lại nghe buồn lắm. Ông Đội với lính bắt dắt ông đi rồi, thì quan Tri Huyện dạy lính bao nhà hết thầy, cấm không cho ai ra

vô. Tôi sợ quá nên ngồi chồm hổm trong hốc, ngó cái thầy ma của con Ánh Nguyệt mà khóc.

Đến chiều có một cậu lính vô đuổi tôi ra. Tôi chỉ con Ánh Nguyệt mà nói rằng cháu tôi nó chết còn nằm đó, xin cho phép tôi vác nó về tôi chôn. Cậu nạt tôi, biểu phải đi cho mau.

Tôi ra ngoài rồi tôi lại xin phép lên nhà lớn mà vác một trăm quan tiền của ông cho tôi. Họ nhảy lại đập tôi rồi xô đùa tôi đi. Tôi ra tới mé sông, tôi gặp Bạch Thị, Hồng Thị, thầy thuốc, thầy giáo đương ngồi chum nhum mà khóc.

Mấy ông già bà già và sắp con nít mồ côi đều bị đuổi ra hết thấy.

Tôi hỏi thăm mới hay quan Tri Huyện dạy đuổi ra hết, không cho ai ở trong sở của ông nữa.

Đêm ấy ngài coi cho lính đào xới cùng trong nhà ngoài sân đặng kiểm coi ông có chôn vàng bạc chi hay không.

Qua bữa sau ngài dạy làng lấy hai chiếc ghe lớn mà chở tiền bạc và đồ đạc của ông đem về tỉnh.

Người thiệt ác quá, tiền bạc thì biết lấy, còn cái thân con Ánh Nguyệt người ta không thềm dạy lính chôn dùm.

Quan Tri Huyện đi rồi, cái thân sinh bay hơi thúì quá, lính ở lại giữ lúa họ chịu không nổi, nên túng thế họ mới bắt dân khiêng ra ruộng đào lỗ mà dập.

Lê Văn Đố nghe nói tới đó thì nổi giận nên trợn mắt nói rằng :

- Quân khốn nạn! Không có lương tâm.
- Ông nói ai?
- Thằng Tri Huyện Hải Yến đó chứ ai.
- Hể làm quan thì họ làm như vậy hết thầy.
- Ông biết Tri Huyện là ai hay không? Nó là chồng của con Ánh Nguyệt đó đa.

– Húy! Sao ông biết?

– Hồi nó bước vô bắt tôi, con Ánh Nguyệt thấy mặt, nó la om, ông không nghe hay sao? Con Ánh Nguyệt ngó thấy nó giận quá, nên làm xung mới chết đó chứ. Nó nhìn cũng biết con Ánh Nguyệt, nên mặt mày nó tái xanh. Vậy mà nó không lo chôn cất cho tử tế, để lo kiếm tiền bạc, quân đó thiệt là ác nghiệt.

– À! Ông nói tôi mới nhớ, con Ánh Nguyệt hồi trước nó có nói với tôi rằng người chồng bạc bẽo bỏ mẹ con nó đó, tên là Hải Yến. Té ra Hải Yến là quan Tri Huyện nầy hay sao? Bất nhơn dữ hôn! Tôi có dè đâu! Hồi họ áp bắt ông đó, tôi thất kinh, hồn vía bay mất hết, có hiểu chuyện gì nữa đâu.

– Tri Huyện chở đồ đạc của tôi đi về tỉnh rồi quan trên dạy lẽ nào? Ông có nghe nữa hay không?

– Không biết quan trên dạy làm sao, mà ít bữa ghe tới chở hết mấy lăm lúa của ông đi đâu

không biết. Ông Đội với lính bỏ đồn, vô nhà ông mà ở, đốc dân làm ruộng, tính làm như ông hồi trước, mà không làm phước cho ai hết.

Mấy ông già bà cả với sắp nhỏ mồ côi, không có chỗ nương dựa, nên tản lạc đi đâu không biết.

Ông Đội làm ruộng năm ngoài thất, phần thì ổng thu góp gặt gao, phần thì đánh khảo hành hạ người ta, nên dân lần lần trốn đi xứ khác. Năm nay còn ít người làm chút đỉnh, còn bao nhiêu thì bỏ hoang. Tội nghe nói quan trên rút đội lính về tỉnh chi đó không biết mà hôm tháng trước đi hết, để lại có một người lính ở lại giữ nhà đó mà thôi.

– Ừ hự! Tôi lo cứu giúp thiên hạ mà cứu không được! Tôi nghiệp cho kẻ nghèo quá!

– Bây giờ ông về đây, ông ra mặt làm như ngày trước được hay không?

– Không được.

– Sao vậy?

– Quan trên làm án trăm giam hãm tôi, nên tôi phải dày chung thân. Vì tôi thấy thân con Ánh Nguyệt tôi thương xót lắm nên lúc nó tắt hơi, tôi có thể với nó rằng tôi sẽ hết lòng lo bảo bọc con nó.

Khi vô tới Hà Tiên, tôi thầm nghĩ trong mấy năm tôi ở Cần Đước, tôi dốc lòng lo cứu khổ phò nguy; con Ánh Nguyệt là đứa hiếu nghĩa, vì nhà nghèo nên phải chịu lao khổ, rồi lại bị kẻ bất lương gạt gẫm nên xủ tiết ô danh, nó xiêu lạc khắp xứ, mà cũng giữ chặt một lòng trinh bạch.

Khi nó vô ở nhà tôi, tôi không xem xét mà cứu vớt nó, để cho Bạch Thị đuổi lầm nó đi, làm cho thân nó phải trở ra đê tiện. Cái lỗi ấy tại tôi mà ra. Tôi nghĩ đến việc đó tôi ăn năn vô cùng, rồi tôi nhớ lời tôi thể với nó nữa, thì tôi càng xốn xang chịu không được.

Trong hai năm nay tôi thường lo mưu tính kế trốn về đảng bảo bọc con Thu Vân, mà tôi tính hoài không biết làm thế nào trốn cho khỏi. Cách năm sáu tháng trước, tôi như có một chiếc ghe bị giông đang chìm ngoài khơi, tôi ngồi ghe nhỏ xông ra mà vớt. Tôi ra đến đó thì họ đã chìm mất hết, không vớt được người nào. Tôi bèn thừa dịp ấy nhận luôn chiếc ghe của tôi rồi ôm bánh lái nương theo lượn sóng mà vô mé. Tôi trôi trọn nửa ngày một đêm vô tới Hòn Chông. Quan làng ở Hà Tiên đều tưởng tôi bị chìm ghe chết rồi. Tôi lên bờ rồi lần lần tìm đường đi mấy tháng nay mới về tới đây.

– Hèn chi họ đồn ông chết cũng phải lắm. Ông giỏi quá. Ở ngoài biển mà ai dám nhận ghe đảng lợi vô bao giờ.

– Bây giờ ông dắt tôi đi tìm con Thu Vân được hay không?

– Được chớ, mà tìm nó rồi có tiền đâu mà chuộc. Hồi trước vợ chồng Đỗ Cẩm đòi thêm 37 quan, con Thu Vân ở thêm trong nhà nó 2

năm nữa, bây giờ chắc nó đòi cả trăm quan, tiền đâu có mà chạy cho đủ.

– Ông đừng lo. Tôi có tiền.

– Tiền bạc của ông thì Tri Huyện đã tịch mà chở đi hết rồi, tiền đâu ông còn nữa?

– Tôi có tiền. Ông cho tôi mượn một chiếc ghe tôi đi chở về đây cho ông coi.

– Được. Thằng cháu tôi là Hiến nó có một chiếc ghe trọng đến. Để tôi đi mượn về cho ông. Ông tính chừng nào ông đi?

– Chừng nước ròng tôi mới đi. Vậy ông có gạo thì nấu cho tôi ba hột cơm dâng ăn rồi ông sẽ đi mượn ghe.

– Ghe ở gần một bên đây. Muốn lấy chừng nào cũng được.

Ông sáu Thới lật đật đi lấy gạo nấu cơm. Chừng cơm chín rồi hai người dọn ăn với nhau, mà cửa thì chống sụp-sụp, không dám cho người ngoài thấy.

Ăn cơm rồi thì nước đã dậy nhà, ông sáu Thới đi mượn ghe đem về đậu trước cửa.

Lê Văn Đó đứng dậy tính xuống ghe mà đi, mà chùng bước được một bước anh ta đứng lại suy nghĩ một hồi rồi nói với ông sáu Thới rằng :

– Tôi muốn nói với ông một chuyện, không biết ông chịu hay không.

– Ông muốn nói mấy chuyện cũng được mà, cần gì ông phải ái ngại.

– Ông ở có một mình, mà thân tôi đây cũng một mình, vậy ông với tôi kết làm anh em, từ rày về sau sanh tử có nhau, đi hay ở gì cũng chung với nhau, chẳng biết ông có bằng lòng hay không?

– Ông đã cứu tôi khỏi chết, ơn ấy tôi phải theo làm tôi mọi mà đền cho ông ; ông muốn sai khiến việc chi tôi cũng vâng hết thảy, tôi đâu xứng làm anh em với ông. Khi trước ông dặn tôi phải lo bảo bọc con Thu Vân, mà ông

đi rồi tôi có tay, không chuộc nó được, tôi buồn quá, bởi vậy từ hồi khuya cho đến bây giờ tôi hổ thẹn vô cùng.

– Việc con Thu Vân ông đừng ngại. Ông đã già cả mà lại nghèo, còn vợ chồng Đỗ Cẩm thì đòi tiền trăm, ông làm sao mà lo cho được. Tôi chịu gian nan mà về đây là vì con Thu Vân. Vậy xin ông hãy hiệp lực với tôi mà nuôi dưỡng dạy dỗ nó, cho khỏi thất ước với con Ánh Nguyệt.

– Tôi xin vâng.

– Vậy thì ông đi với tôi.

Hai người dắt nhau xuống ghe rồi gay chèo chèo ra sông Bao Ngựợc mà đi xuống rừng sát.

Khá khen Lê Văn Đót trí nhớ giỏi, từ vàm Cần Đước xuống rừng sát, rạch nẻo rất nhiều, mà anh ta còn nhớ cái vàm rạch có 2 cây đước lớn, nên khi ghe đến đó thì anh ta cạy (dùng mái chèo hay mái dầm lái ghe xuống để thay hướng) vô, chèo hết năm khúc sông rồi chúi mũi vô doi (vùng cạn của sông rạch tại khúc

quanh, vùng sâu gọi là vịnh) mà nhảy lên bờ. Ông sáu Thới cột ghe vô cây rồi lót tốt theo sau.

Lê Văn Đó đếm bước nhắm hướng mà đào hai chỗ, lấy lên đủ hai ché bạc chôn năm trước.

Ông sáu Thới phụ đem 2 ché bạc xuống ghe.

Lê Văn Đó móc bạc ra thì chén với bình còn đủ. Anh ta để riêng đồ ấy một chỗ, còn bạc thì đếm được 200 nén, rồi bỏ dưới khoang ghe móc bùn trét lên trên. Các việc xong rồi, Lê Văn Đó tính đi luôn lên Vũng Gò mà tìm con Thu Vân. Ông sáu Thới không chịu, khuyên phải trở về lấy gạo rồi sẽ đi.

o O o

Dựa mé sông Vũng Gò có một xóm đếm hết thảy chừng 10 cái nhà, mà mỗi cái đều trở cửa xuống sông, day hè ra ngoài ruộng, lại ở cách nhau xa xa, chớ không phải khít nhau.

Cái nhà lá 3 căn ở đầu dưới chung quanh có trồng mấy bụi chuối đó là nhà Đỗ Cẩm.

Lê Văn Đót với ông sáu Thới chèo ghe lên tới đó, thì đã gần hết nửa canh một rồi.

Bữa ấy nhằm ngày mùng 8 nên trăng không được tỏ. Ông sáu Thới cúi mũi ghe đậu ngay cửa Đỗ Cẩm.

Lê Văn Đót thấy trên nhà có đốt đèn, lại nghe có tiếng mắng chửi om sòm.

Anh ta mò trong khoang ghe lấy 5 nén bạc lặn vào lưng, rồi bước lên bờ. Trước khi đi anh ta kêu ông sáu Thới mà dặn nhỏ nhỏ phải dời ghe xuống chỗ bụi bần rạch dưới kia mà đậu, phải thức canh ghe, và phải coi chừng đừng cho Đỗ Cẩm thấy mặt.

Ghe sứt ra rồi, Lê Văn Đót đi nhẹ nhẹ vô sân, lại đứng núp trong bụi chuối rậm đặng lóng tai mà nghe.

Trong nhà có tiếng đồn bà la lớn rằng:

– Thu Vân, sao tao biểu mày đi kiếm con heo mà mày còn lục đục ở đó.

Kể có tiếng con nít nói nhỏ nhỏ nghe không được. Thoạt có tiếng đòn bà la lớn nữa rằng:

– Kiếm trong xóm không có thì mày ra ngoài đồng mà kiếm chớ. Mày đi hay không hử? ... Cha chả! Thứ mới bây lớn mà biết sợ ma nữa.

Nói vừa dứt tiếng lại nghe tiếng roi quất trót trót, rồi đứa nhỏ la ôi ôi.

Nghe trót trót hơn 10 tiếng nữa, rồi cái cửa vụt hé ra, có một con nhỏ chạy ra sân, hai tay ôm đất mà khóc hụ hụ.

Trong nhà có tiếng đòn bà nói lớn nữa rằng :

– Phải kiếm cho được con heo đem về đây cho tao. Mày kiếm không được tao giết mày chết. Cái mạng của mày đó không bằng con heo của tao đâu, nói cho mà biết.

Trăng mờ mờ, Lê Văn Đó lum khum trong bụi chuối, thấy con nhỏ chừng chín mười tuổi, dưới bận một quần rách lang thang, trên ở trần không có áo. Đứa nhỏ ấy và khóc và đi vòng sau hè rồi băng xuống ruộng.

Lê Văn Đó biết con nhỏ nầy là Thu Vân, bèn đi theo xa xa mà nom coi nó đi đâu.

Ruộng tháng nầy trời nắng nên khô queo, song gốc rạ còn đứng sững, nên cản chận khó đi lắm.

Con nhỏ đi xa xa nhà một chút, rồi bộ nó sợ hay sao nên đứng ngó dáo dác.

Lê Văn Đó đi riết theo mà kêu nhỏ nhỏ rằng:

– Thu Vân, cháu đi đâu đó?

Con nhỏ day lại rồi đứng mà chờ. Lê Văn Đó theo kịp, lấy tay vuốt đầu nó mà nói rằng :

– Cháu đi kiếm heo phải hôn? Cháu có sợ ma, thì ông đi giùm với cháu.

Con Thu Vân thấy mặt lạ hoắc, không biết là ai, nên đứng run. Lê Văn Đó bèn cười và nói rằng:

– Cháu đừng có sợ, ông đây là người ta, chứ không phải ma quỷ chi đâu. Ông thấy cháu đi đêm hôm trong ruộng một mình cháu sợ, nên ông đi theo mà kiếm giùm heo cho cháu. Đi, đi với ông.

Lê Văn Đó nói dứt lời bèn nắm tay Thu Vân mà dắt đi.

Thu Vân đi theo mà còn khóc thút thít. Lê Văn Đó hỏi rằng :

– Vợ thằng Đỗ Cẩm nó đánh cháu hồi nãy đó phải hôn?

– Phải.

– Nó đánh đau hôn?

– Đau.

Thu Vân nói đau mà một tay lại sờ sau lưng. Lê Văn Đó cúi xuống coi thì thấy lưng con nhỏ có năm sáu lần roi đỏ lôm. Anh ta vạch quần coi mông đít, thì lại thấy lần ngang lần dọc nữa.

Lê Văn Đó biểu con nhỏ vận quần lại rồi dắt nhau đi nữa. Anh ta thấy con nhỏ như vậy thì cảm động, nên lặng thinh cúi đầu mà đi, không nói chuyện nữa được. Anh ta dắt con nhỏ đi lẫn quần trong ruộng gần một canh mà không gặp con heo. Thu Vân mỗi chơn, nên đi lệt bệt, xảy gặp một cái gò, Lê Văn Đó bèn dắt nó lên đó ngồi nghỉ chơn, Lê Văn Đó mới hỏi nó rằng :

– Cháu năm nay mấy tuổi?

– Mười tuổi.

– Cha mẹ cháu là ai?

– Cha tôi là Từ Hải Yến, còn mẹ tôi là Lý Ánh Nguyệt.

– Cháu biết cha cháu ở đâu hôn?

– Cha tôi ở trên An Giang, còn mẹ tôi về dưới Cần Đức.

– Sao lại bỏ cháu ở đây?

– Không biết nữa ...

– Cháu có bà con chi với vợ chồng Đỗ Cẩm hay không?

– Có.

– Cháu kêu nó bằng giống gì?

– Ông bà.

– Vợ chồng nó thương cháu không?

– Không.

– Cháu sợ nó hôn?

– Sợ.

– Thuở nay nó hay đánh khảo cháu, hay là mới đánh bữa nay?

– Đánh hoài chớ. Ông tôi thì hay bạt tai, đập, bà tôi thì ngắt véo đau quá.

- Cháu ở với nó cực hay sướng?
- Cực.
- Mỗi bữa cháu ăn cơm no hay không?
- Không.
- Cháu muốn đi theo về ở với ông hay không?

Thu Vân nghe hỏi tới câu đó thì ngó Lê Văn Đó rồi day mặt chỗ khác, không trả lời.

Lê Văn Đó ngồi ngó nó, mà cũng lặng thinh.

Cách một hồi lâu anh ta hỏi nữa rằng :

- Cháu nhớ má cháu hôn?

Thu Vân nói « nhớ » nhỏ nhỏ rồi xụ mặt bộ coi buồn bực lắm.

Nó nằm ngoẻo trên đám cỏ, hai chơn co rút lại, còn hai tay thì nắm vuốt lá cỏ.

Lê Văn Đó ngồi khoanh tay một bên, mà ngó mông trong đồng.

Trăng non đã xế bóng, mà vì mây bay từ cụm, nên khi tỏ khi lờ, ngọn gió thổi lao rao, đèn đầu cỏ ngã qua ngã lại.

Tu bề vắng vẻ, chẳng thấy một bóng đèn, chẳng nghe một tiếng người, duy lâu lâu hoặc thấy vài con vạc bay kiếm ăn, hoặc nghe tiếng đế gáy ro re trong gốc rạ.

Lê Văn Đó ngồi nghĩ cuộc đời, trong dạ bất nào nề.

Cách một hồi anh ta ngó lại thì thấy con Thu Vân đã ngủ khò.

Anh ta lấy tay vuốt đầu nó, rồi rờ xuống mặt, đụng cặp con mắt nó ướt rượt, mới hay nó khóc.

Vì nó ở trần, lại bị gió thổi mát, nên mình nó lạnh ngắt. Lê Văn Đó bèn cởi áo mà đắp cho nó ngủ ấm.

Lê Văn Đố thấy thân con nhỏ như vậy thì thương xót hết sức, thương con nhà nghèo phải chịu cay đắng trăm chiều, rồi lại giận kẻ giàu sang không biết nghĩa như danh dự.

Anh ta ngấm nghĩa muốn bỗng con Thu Vân đem tuốt xuống ghe mà chở đi phút cho rồi.

Đỗ Cẩm bắt con nhỏ làm tôi mọi cho nó mấy năm nay, lại đã lấy 10 quan tiền rồi, nghĩ chẳng hẹp chi đó.

Mà rồi anh ta lại nghĩ chớ chi con Ánh Nguyệt còn sống, mình bắt trộm đem về cho mẹ con nó gặp nhau, con thấy mẹ vui mừng ắt nó không oán hờn mình chi hết, chớ phần mình là người lạ, còn Đỗ Cẩm tuy đầy dọa nó song cũng là người quen, mình quyết đem nó đi mà dưỡng nuôi dạy dỗ nó đặng ngày sau nó trở nên người phải, mà mình dùng chức bắt lương, mình bắt trộm nó, thì dầu bây giờ nó thoát khỏi tay Đỗ Cẩm nó không buồn, nó không oán mình đi nữa, mà chừng nó khôn

lớn rồi, nó nhớ tới chuyện mình làm hôm nay đây, sợ e nó không kính trọng mình chẳng. Anh ta xét như vậy nên không nỡ bắt trộm con Thu Vân, quyết chờ đến sáng đem nó về cho Đỗ Cẩm rồi sẽ nói mà chuộc cho mình bạch.

Thu Vân nằm giữa trời, trên cỏ, mà nhờ có mảnh áo của Lê Văn Đó đắp ấm ấm nên nó ngủ ngon giấc, đến trăng lặn, trời tối thui nó cũng không hay. Lê Văn Đó ngồi một bên coi chừng, lâu lâu nó cựa mình thì nó mớ kêu "má" rồi ngủ nữa.

Lê Văn Đó thấy tình cảnh như vậy càng thêm ảo não.

Đến khuya, chừng sao mai ló mọc, con Thu Vân thức giấc, nó lồm cồm ngồi dậy lấy tay dụi hai con mắt rồi ngó quanh quất tứ phía. Lê Văn Đó ngồi khoanh tay liếc mắt coi chừng coi nó làm sao. Thu Vân rờ đụng cái áo bao chung quanh mình nó, nó bèn thò tay phăng mà rút rồi trao lại cho Lê Văn Đó và hỏi rằng :

– Áo của ông phải hôn?

Lê Văn Đó cười và đáp rằng :

– Áo của ông. Cháu có lạnh thì để mà quần cho ấm.

– Không lạnh. Tôi ở trần quen rồi.

– Cháu còn buồn ngủ nữa hôn?

– Không. Ông làm giống gì mà ngồi đây?

– Ông ngồi coi chừng ma cho cháu ngủ.
Cháu sợ ma hôn?

– Sợ.

– Có ông đây, cháu còn sợ hôn?

– Không.

– Ủ, cháu đừng có sợ. Hễ có ông thì ma nó không dám lại gần đâu.

– Ma nó sợ ông phải hôn?

– Ủ.

– Vậy ông làm phước dắt giùm cho tôi đi kiếm con heo được hôn?

– Cháu biết nó đi đâu mà kiếm?

– Hồi chiều tôi kiếm cùng trong xóm mà không có. Chắc nó ăn nội đồng này chớ đâu.

– Đồng rộng mình mông biết nó ăn chỗ nào. Thôi, bỏ nó cho rảnh, đừng thèm kiếm.

– Không kiếm nó đây, về bà tôi đánh chết.

– Ông thường (đền bù) cho.

– Ông đâu có heo mà thường.

– Ông thường tiền.

Thu Vân ngó Lê Văn Đó rồi chúm chím cười, trong trí nó tưởng Lê Văn Đó ăn mặc lèn-xèn, tiền đâu có mà thường con heo cho nổi. Lê Văn Đó hiểu ý nó, nên nói tiếp rằng :

– Ông thiếu gì tiền. Cháu chịu đi theo về nhà ông mà ở hôn? Cháu về, ông may áo quần tốt cho cháu bận, ông mua bánh trái cho cháu

ăn, cháu muốn vật chi ông mua cho hết thầy, cháu chịu hôn?

– Không dám.

– Sao vậy?

– Ông bà tôi đánh chết.

– Ông nói với vợ chồng Đỗ Cẩm rồi ông mới đem cháu đi chớ.

Thu Vân ngồi chim bím, không trả lời nữa. Cách một hồi lâu, Lê Văn Đó mới hỏi nữa rằng :

– Sao? Cháu chịu đi với ông hay không?

– Không.

– Cháu ở với Đỗ Cẩm nó đánh đập chửi bới tối ngày, còn ở với ông cháu sung sướng lắm, sao cháu không chịu đi với ông?

– Tôi đi với ông rồi, chừng má tôi trở lên đây, biết tôi đâu mà kiếm.

Lê Văn Đó nghe con nhỏ nói mấy lời như vậy thì biến sắc, hết biết lời chi mà dỗ nó nữa.

Anh ta ngồi suy nghĩ, vừa muốn nói thiệt cho con Thu Vân nó biết mẹ nó đã chết rồi, mà rồi anh ta lại hồi tâm, nghĩ rằng con nhỏ còn khờ dại quá, nó chịu lao khổ phần xác đã nhiều rồi, mình không nên làm cho nó đau đớn phần trí nữa.

Chi bằng mình dùng lời giả dối mà dụ nó, chừng nào mình nói hết sức mà không được thì mình sẽ nói thiệt, gẫm cũng không muộn gì. Anh ta mới nói với Thu Vân rằng :

– Ông biết cha mẹ cháu hết thấy. Nhon vì có việc riêng nên cha mẹ cháu không thể nào gặp cháu nữa đâu. Cháu hãy đi với ông ; ông thề với cháu rằng ông thương cháu, ông cưng cháu còn hơn cha mẹ cháu nữa.

– Tôi không biết cha tôi. Má tôi có nói cha tôi bạc lắm, vậy tôi không cần cha tôi. Còn má tôi thương tôi lắm, lẽ nào má tôi bỏ tôi. Vì như

má tôi không kiếm tôi đi nữa, thì trong ít năm nữa, tôi khôn lớn rồi, tôi cũng xuống Cần Đước mà tìm mẹ tôi.

– Cháu nhỏ mà có lòng thương mẹ như vậy thì tốt lắm, phải lắm. Như cháu đi với ông, ông nói cho Đỗ Cẩm nó biết ông ở chỗ nào, đừng mẹ cháu có trở lên Đỗ Cẩm nó chỉ cho mẹ cháu để tìm. Mà ở đây cháu cũng chờ, về với ông cháu cũng chờ. Chi bằng về nhà ông chờ mà khỏi bị đòn bị chửi, chừng cháu khôn lớn rồi ông sẽ dắt cháu đi tìm cha mẹ cháu, cháu nghĩ thử coi có phải đi với ông tốt hơn là ở đây hay không.

Thu Vân ngồi suy nghĩ một giây lâu rồi ngược mặt ngó Lê Văn Đó và hỏi rằng :

– Nhà ông ở đâu?

– Ở dưới vàm Cần Đước.

– Họ nói má tôi về đâu dưới Cần Đước. Vậy chớ xưa nay ông có gặp má tôi hay không?

– Không.

– Kỳ dữ hôn! Vậy chớ má tôi đi đâu kia. Má tôi lén tôi mà đi, tôi không hay. Chớ hồi đó tôi hay thì tôi đi theo.

– Nếu má cháu đi xuống phía Cần Đước thì cháu nên đi với ông, đừng rồi sau cháu tìm má cháu cho dễ.

Thu Vân ngồi lặng thinh một hồi nữa, không biết trong trí nó tính lẽ nào mà nó vùng đứng dậy và nói rằng :

– Tôi chịu đi, mà ông phải nói với ông bà tôi hay rồi tôi mới dám đi.

Lê Văn Đó nghe con Thu Vân chịu đi thì mừng rỡ hết sức.

Anh ta liền đứng dậy bận áo vô. Hướng đông mây đã giăng ngang mấy vùng, yển mặt trời đã lố rạng đỏ đỏ.

Xóm Đỗ Cẩm ở đã thấy lúp xúp nóc nhà

dạng dạng, dàn bần mọc theo mé sông đã thấy lúm khúm đen đen.

Lê Văn Đó vói tay ẳm con Thu Vân rồi nhăm xóm mà trở về.

Đi dọc đường Lê Văn Đó nói rằng :

– Chùng về gần tới nhà ông thả cháu xuống đặng cháu về trước, rồi thủng thẳng ông vô sau. Ông nói thế nào tự nơi ông, cháu đừng có nói gì hết, miễn là Đỗ Cẩm nó hỏi cháu thì cháu cứ nói chịu đi với ông. Có ông nó không dám đánh cháu đâu, cháu đừng sợ.

Thu Vân nói rằng :

– Mất con heo đây tôi bị đòn chết.
– Ấy, không sao đâu. Như nó bắt thường thì ông thường cho. Ông thiếu gì tiền mà cháu lo.

Thu Vân nghe nói như vậy thì nó bớt buồn song trong lòng cũng còn bưng khuâng hoài.

Bước vô tới xóm thì trời đã sáng thiệt mặt rồi.

Lê Văn Đót thả con Thu Vân đứng xuống đất rồi biểu nó đi trước về nhà.

Anh ta đứng ngó cho nó đi khuất rồi lội xuống mé sông, dòm thấy chắc chắn ghe của ông sáu Thới còn đậu dưới lùm bần, cách xóm chừng 10 công đất, anh ta gật đầu rồi trở lên đi lại nhà Đỗ Cẩm.

o O o

Con Thu Vân đi về nhà, mà ngoài mặt xén lên, trong dạ bồi hồi.

Khi nó bước vô sân, nó thấy con heo quăn đương đứng mà ủa dựa bụi chuối thì nó mừng quýnh, nên chạy a lại.

Sân khô khốc, mà đất lại long chong. Con Thu Vân chạy vấp một cục đất, té nằm sấp sải tay.

Tuy té đau, song nó mừng khỏi mất con heo nên nó lom côm đứng dậy phủi sơ bụi dính bụng và dính mặt rồi phẳng phẳng đi lại con heo, bụng bị đất khô quào rướm máu mà nó không kể.

Con heo quần dạn lắm, nghe Thu Vân té một cái đùi thì nó day lại mà ngó, đuôi ngoắc phất phơ miệng kêu ịch-ịch, rồi cúi xuống ủi đất nữa. Con Thu Vân lại ngồi chồm hồm một bên, choàng một tay qua lưng con heo mà gãi, còn một tay thì vỗ gáy nó mà nói rằng :

– Em đi đâu dữ vậy em? Em báo hại qua bị đòn quá! Phải mà em đi mất thì qua chết còn gì.

Thị Phi là vợ Đỗ Cẩm thức dậy, nghe lụi hụi ngoài sân, thì chống cửa bước ra.

Chị ta thấy con Thu Vân đương ngồi ôm con heo quần, khỏi mất heo đã không mừng, bắt con Thu Vân đi sáng một đêm đã không thương, mà lại còn nói những tiếng bất nhơn rằng :

– Con mắc dịch về hồi nào đó! Ờ tao tưởng mày kiếm không được con heo, tao giết mày chết. Tao nói cho mày biết, cái mạng của mày không bằng con heo tao đâu. Nếu mày muốn sống thì phải giữ nó.

Con Thu Vân đứng dậy, cúi mặt xuống đất, không nói chi hết.

Lê Văn Đó tay cầm một cái cây, ở ngoài hăm hở đi vô.

Thị Phi thấy người lạ tới nhà mà bộ coi hăm hù lắm không biết người ấy đi đâu, nên đứng ngó trôn trôn.

Lê Văn Đó hỏi lớn rằng :

– Phải nhà này là nhà Đỗ Cẩm không thím?

Thị Phi dự dự một chút rồi đáp rằng :

– Phải. Chú đi đâu? Hỏi chi vậy?

Lê Văn Đó day qua phía con Thu Vân đứng, đưa cái cây cầm trong tay lên mà chỉ nó và hỏi Thị Phi rằng:

– Phải con nhỏ con của Ánh Nguyệt hay không?

– Phải. Sao chú biết nó?

– Ờ, biết. Chồng thím có ở nhà hay là đi khỏi?

– Ở nhà.

Lê Văn Đó xốc xốc đi vô cửa, Thị Phi cũng quày quả trở vô nhà.

Đỗ Cẩm đã thức dậy rồi mà còn leo lên vông nằm rắng.

Chùng anh ta nghe tiếng nói om sòm ngoài sân, anh ta mới lồm cồm ngồi dậy.

Anh ta vừa đứng dậy bối đầu, thì Lê Văn Đó đã bước vô tới nhà. Anh ta liền hỏi Lê Văn Đó rằng :

– Anh đi đâu? Có chuyện chi hay không?

Lê Văn Đó đứng ngó ngay Đỗ Cẩm rồi đáp rằng :

– Tôi ở dưới Cần Đức, lên thăm chú. Tôi là cậu của con Ánh Nguyệt.

– Vậy hay sao? Anh ngồi trên ván đây. Con Ánh Nguyệt nó mạnh anh há?

– Ủ, mạnh.

– Nó làm ăn khá hay không?

– Làm giống gì mà khá. Nó nghèo quá.

– Nó báo hại tôi quá! Nó muốn tôi nuôi con nhỏ nó mấy năm nay, nó không trả cho tôi một đồng tiền làm tôi tốn hao phải mang nghèo. Tôi tốn cơm nước quần áo đã nhiều, mà con nhỏ nó bất nhơn, cứ đau hoài, nay nhức đầu, mai nóng lạnh, mốt có ban, bữa kia kiết, vợ chồng tôi chạy thuốc chơn không bén đất, tốn tiền bạc không biết bao nhiêu. Tôi bị nó đó mà lần lần vợ chồng tôi bán đồ đạc hết ráo. Anh coi đó mà coi trong nhà tôi bây giờ trống lổ, có còn vật gì đáng năm bảy tiền hoặc một quan đâu. Hồi trên Gia Định tôi khá lắm tôi

mới trở về quê quán chớ, chẳng dè về đây tôi vì thương con Ánh Nguyệt mà gia tài tôi tiêu hết.

– Chú nuôi có một con nhỏ xíu mà tốn hao giống gì tới hết gia tài lận?

– Thiệt chớ, ai nói chơi hay sao!

– Chú nuôi giùm con cho Ánh Nguyệt thì nó biết ơn, chớ không phải quên. Ngặt vì nó nghèo mà nó lại thương nhớ con nó quá, nên nó cậy tôi lên năn nỉ với chú mà rước giùm con nó về cho nó. Bạn nghèo xin thương nhau. Tôi chắc ngày nào nó làm ăn khá thì nó không dám quên ơn hai ông bà đâu.

– Ý! Được đâu. Lươn phải nắm đằng đầu, chớ vượt đuôi sao được. Vì con nhỏ đó mà vợ chồng tôi tan nát. Phải đem tiền cho đủ mà chuộc tôi mới cho chớ rước không vậy sao được.

– Nó nghèo khổ tội nghiệp quá. Chú bó buộc nó quá như vậy nó làm sao.

– Nó làm sao được nó làm chớ. Nó nghèo mà nó còn báo hại vợ chồng tôi mang nghèo nữa đây, ai tội nghiệp cho tôi?

– Nó phải trả cho chú bao nhiêu tiền, chú mới cho bắt con nhỏ?

– Không biết. Anh tính lấy. Nó có làm giấy hản hoi, nó muốn tôi nuôi con nhỏ mỗi tháng một quan tiền. Tiền đó là tiền cơm và tiền giữ. Tôi nuôi 4 năm nay anh tính coi là bao nhiêu. Còn tiền áo tiền quần, tiền thầy tiền thuốc cho nó nữa, cộng hết thấy có hơn tiền trăm chớ phải ít ỏi gì hay sao.

– Cách vài năm nay con Ánh Nguyệt có cậy một ông già đem lên trả cho chú được 10 quan.

– Đâu có! Hoi nào? mấy năm nay tôi có thấy ông già nào đâu.

– Tôi hỏi thiệt chú vậy chớ bây giờ chú đòi bao nhiêu tiền?

Đỗ Cẩm đứng gãi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Thôi em cháu nó nghèo tôi không nỡ làm gắt nó. Bây giờ nó trả đỡ cho tôi một trăm quan mà thôi.

Lê Văn Đó chau mày đáp rằng:

– Nhiều quá.

– Nhiều sao? Vậy là tôi thương nó lắm chứ. Anh tính thử coi, tiền cơm 4 năm là 48 quan, tiền áo quần ít nào cũng 30 quan, còn tiền thuốc trên 50 quan nữa, cộng hết thấy gần một trăm rưỡi quan, mà tôi biểu trả có 100 quan, sao lại kêu là nhiều?

– Tôi nói thiệt với chú như vậy – Tôi cũng nghèo chứ không giàu có gì, song tôi thấy con Ánh Nguyệt nó thương nhớ con nó quá, tôi cảm lòng không đậu, tôi mới đi dùm cho nó đây. Vậy như chú có bằng lòng lấy 50 quan tiền, thì tôi cho nó mượn mà trả cho chú, bằng không chịu thì thôi, chứ chú đòi nhiều quá tiền đâu tôi trả cho chú đủ.

– Không được. Phải cho đủ 100 quan, chứ

thiếu một quan tôi cũng không chịu.

Lê Văn Đó ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

– Đâu chú kêu con nhỏ ra đây cho tôi coi một chút.

Đỗ Cẩm cất tiếng kêu con Thu Vân om sòm. Con Thu Vân ở ngoài bụi chuối chạy vô, đứng dáo dác.

Lê Văn Đó ngó nó rồi day lại nói với Đỗ Cẩm rằng:

– Chú nuôi nó như vậy mà chú đòi mắc quá.

Đỗ Cẩm làm bộ không nghe, bỏ đi lại ghế ăn trâu. Lê Văn Đó hỏi Thu Vân rằng :

– Cháu chịu đi với ông hay không?

Con Thu Vân cúi đầu nói nhỏ nhỏ rằng: « Chịu », mà hai hàng nước mắt nó chảy rưng rưng.

Lê Văn Đố liền day lại nói rằng:

– Tôi thấy con nhỏ tôi thương quá. Thôi, tôi trả phứt cho chú một nén bạc đây, đừng tôi dắt nó về cho rồi.

Anh ta và nói và lần lữa lấy ra một nén bạc mà để trên ghế. Đỗ Cẩm thấy nén bạc thì mừng nên chúm chím cười và nói rằng:

– Anh nghĩ đó mà coi, tôi nuôi 4 năm trường cực khổ tốn hao nhiều quá mà. Trả cho tôi một nén bạc có nhiều đâu. Thu Vân, thôi con sửa soạn rồi đi với ông nghe hôn con.

Thị Phi ở nhà sau bước lên nói rằng:

– Mình cho chuộc con Thu Vân hay sao? Chuộc bao nhiêu đó?

– Một nén.

– Không được. Tôi nuôi nó mấy năm nay đã mẩn tay mẩn chơn, nên tôi không bằng lòng để cho nó đi. Tôi không có con, bởi vậy tôi thương nó lắm, tôi không đành rút nó đâu.

– Thôi mà! Mình kiếm đứa khác mà nuôi, con này xui lắm. Phần thì má nó nhớ nó, thôi để cho nó về má nó.

– Mình không biết anh này, mà mình làm buồng giao con Thu Vân cho anh, rồi sau con Ánh Nguyệt nó lên nó đòi con nó, mình mới liệu làm sao?

– Anh này là cậu con Ánh Nguyệt mà.

– Hứ! Khôn dữ!

Thị Phi nguyệt một cái, rồi bỏ đi ra nhà sau.

Đỗ Cẩm biểu Thu Vân lấy quần áo rồi có đi với ông cậu cho sớm.

Thu Vân vô trong buồng lục lệp cộp một hồi, lấy ra một cái áo cụt cũ xì và rách tan nát.

Lê Văn Đót hối nó bận vô, lấy nén bạc đưa tới tay Đỗ Cẩm, rồi từ giã nắm tay con Thu Vân mà dắt đi.

Đỗ Cẩm cầm nén bạc đi ra sau, cười ngòn

nguồn mà khoe với vợ. Thị Phi trợn mắt và nói rằng:

– Nhiều lắm hay sao mà mừng? Thằng cha đó coi bộ nó còn nhiều bạc nữa, không biết chừng Hải Yến sai nó đi chuộc con Thu Vân đó đa. Ta kiếm chuyện cản trở đặng nó đòi bạc nữa, mà cứ làm lạnh theo cái hoài. Giỏi dữ!

Đỗ Cẩm xụ mặt chau mày, bỏ đi lên nhà trên rồi leo lên võng nằm đưa tòn ten.

Không biết anh ta suy nghĩ thế nào, mà cách một hồi lâu, anh ta ngồi dậy đi ra nhà sau đưa nén bạc cho vợ, rồi chạy ra đường. Anh ta hỏi thăm người ở gần có thấy một người mới dắt con Thu Vân đi ngang đó hay không. Họ nói mới thấy dắt nhau đi xuống. Đỗ Cẩm xắn quần tốc theo, xuống tới lùm bần, thấy Lê Văn Đó với Thu Vân đã ngồi dưới ghe rồi, và ghe đương dang ra mà đi. Anh ta tay ngoắc miệng kêu rằng :

– Anh ơi anh không được. Anh phải đem con nhỏ trả lại cho tôi ... Vợ tôi nó không chịu, nó rầy quá.

Lê Văn Đó không thềm trả lời, cứ chèo ghe mà đi.

Đỗ Cẩm đi dọc theo mé sông kêu hoài mà ghe không chịu ghé, anh ta giận nên chửi lấp đáp.

Lê Văn Đó buông chèo, chỉ Đỗ Cẩm mà mắng rằng:

– Mày là quân ăn cướp, quen thói ngược ngạo hoài. Giật một nén bạc rồi chưa đủ hay sao, mà còn ào ào nữa hử? Lấp lửng tao đập nát đầu, chớ không phải chơi đầu.

Chẳng hiểu Đỗ Cẩm thấy bộ Lê Văn Đó hăm hù mà sợ, hay là nghĩ mình ăn cướp một nén bạc đã nhiều rồi, mà anh ta nghe Lê Văn Đó nói như vậy rồi nín khe, riu riu trở về, không theo nữa.

Lê Văn Đó với ông sáu Thới rước được con Thu Vân thì cả hai đều mừng, nên theo nói với con nhỏ hoài đặng cho nó quen. Đi đến mặt trời nửa buổi mới đậu ghe lại nấu cơm mà ăn. Lê Văn Đó nhìn con Thu Vân tỏ rõ, mới thấy gương mặt nó giống hệt Tri Huyện Hải Yến còn cặp mắt với miệng thì lại giống Ánh Nguyệt.

Con Thu Vân thấy trái bầu rách long thòng trước mũi ghe nó mới ra hái mà ăn ngổm ngoàm.

Ông sáu Thới vo gạo rồi, đương ngồi nhúm lửa mà nấu cơm.

Lê Văn Đó lết lại gần dặn nhỏ nhỏ đừng cho con Thu Vân hay Ánh Nguyệt chết, mà cũng đừng nhắc tới tên Ánh Nguyệt. Hai người bàn tính với nhau coi bây giờ phải đi đâu mà ở cho yên đặng nuôi con Thu Vân.

Lê Văn Đó nói rằng trở về Cần Đước mà ở sợ lâu ngày bể chuyện, quan bắt buộc, thành ra công việc dở lờ nữa.

Vả khi Ánh Nguyệt tắt hơi anh ta có hứa với nàng sẽ hết lòng lo dưỡng nuôi dạy dỗ con Thu Vân đặn ngày sau nó trở nên người phải. Bây giờ anh ta thì dốt nát, mà kiếm chỗ cất nhà ở, rồi rước thầy dạy riêng nó nghĩ cũng bất tiện, - chi bằng cạo đầu dắt nhau đi kiếm một cảnh chùa yên tĩnh rồi vô đó mà tu, làm như vậy mình có thể nuôi con Thu Vân, mà nó cũng có sẵn người hay chữ mà học nữa. Ông sáu Thới khen phải.

Lê Văn Đót tính đưa ông về nhà, rồi anh ta mua đứt chiếc ghe mà đi với Thu Vân. Ông sáu Thới quyết chí không chịu là Lê Văn Đót, nên cứ nài nỉ xin cho ông theo mà đỡ tay đỡ chơn.

Lê Văn Đót thấy ông già có lòng với mình, không nỡ phụ rẫy ông, nên bằng lòng cho ông theo.

Hai người tính xong rồi mới chèo ghe trở về Cần Đức.

Lê Văn Đó cho thằng Hiến một nén bạc mà mua đứt chiếc ghe.

Ông sáu Thới lại cho nó cái nhà của ông đang rảng tay mà đi cho yên.

Thằng Hiến theo cật hỏi ông đi đâu, ông cứ nói đi buôn bán, không chịu nói thiệt.

Nước vừa lớn, Lê Văn Đó với ông sáu Thới dắt Thu Vân xuống ghe.

Nhỏ sào xô ghe ra rồi, Đó gay chèo lái, Thới gay chèo mũi mà chèo ra vàm.

Con Thu Vân ngồi trong mũi ngó ra, mặt tươi rói, miệng chúm chím cười bộ nó hân hoan, chớ không phải ưu sầu như hồi ở nhà Đỗ Cẩm nữa.

CHƯƠNG 17

Trong quyển thứ ba chúng tôi có thuật truyện Vương Thế Hùng, là người trọng nghĩa hơn tình, vì muốn phỉ chí anh hùng, nên lén vợ con đi lên thành Gia Định mà giúp với Lê Văn Khôi.

Chàng đi rồi thì vợ con nương nấu ở với cha vợ là Đàm Tự Chấn.

Khi chàng ra đi thì con của chàng là Vương Thế Phụng mới được 6 tuổi.

Vợ của chàng là Đàm Kim Diệp, vì muốn trưởng chí cho chồng, nên chàng ra từng chinh nàng không nở can, nhưng mà nàng đối với chồng thì nghĩa đã nặng mà tình lại sâu, bởi

vậy Thế Hùng đi rồi thì nàng thất thểu nhớ thương đêm ngày, mà nàng lại còn lo sợ từ chút nữa. Nàng buồn rầu ăn không biết ngon, nằm không chịu ngủ.

Tuy nàng không đau, song máu một ngày một mất, thịt một ngày một tiêu, chàng đi vừa mới một năm, mà nàng đã ốm xanh như tàu lá.

Đã biết nàng không được tin chồng thì nàng buồn, nhưng mà nàng nghe thành Gia Định còn vững thì nàng vẫn còn trông mong phu phụ trùng phùng.

Đến chừng nàng hay binh triều đã hạ thành, quan triều bắt giết hết thầy tướng sĩ trong thành, thì nàng hết có trông đợi nữa được, bởi vậy nàng nhuốm bệnh có mấy ngày rồi chết.

Vương Thế Phụng mới lên 8 tuổi, mà cha không có, rồi mẹ lại chết nữa; tuy vậy mà chàng không khổ cho mấy, vì có ông ngoại với dì là Đàm Kim Huê nuôi.

Ông Đàm Tự Chấn tánh ý không hiệp với chàng rể, bởi vậy bất đắc dĩ ông phải gả con mà ông không ưa.

Nhưng mà khi trước không ưa thì ông để bụng, chớ ông không nói ra.

Đến chừng Thế Hùng cãi ông, đi phụ sức với Lê Văn Khôi mà làm nghịch triều đình, thì ông sanh ghét, cấm tuyệt trong nhà không ai được nhắc tới Thế Hùng nữa, còn người quen biết có hỏi thăm thì ông nói Thế Hùng đã chết rồi.

Mà ghét cũng chưa hại cho mấy, đến khi con gái út ông, là Kim Diệp chết, ông thương tiếc rầu buồn, ông sanh tâm thù oán nữa, ông cố tưởng trong trí rằng Thế Hùng giết con ông.

Ông oán người cha, mà ông lại thương đứa con.

Kim Diệp chết rồi, Thế Phụng ở với ông thì ông từng tiu như trứng mỏng.

Việc tắm rửa, cho ăn cho uống, thì ông giao cho con gái lớn của ông là Kim Huê coi, nhưng mà tối ngủ thì ông bắt Thế Phụng ngủ với ông, chớ ông không cho ngủ với ai hết.

Có đêm ông nói chuyện đời xưa cho cháu nghe, có bữa ông dắt cháu đi dạo xóm.

Thế Phụng gần gũi với ông ngoại, lần lần rồi triu mến ông; sớm mai ông ra vườn trồng cây, chàng xắn quần đứng sau lưng, buổi trưa ông ngồi dựa cửa vót nang, chàng chà lét ngồi một bên; ông giận, nói đở đở ông tức cười; ông buồn, hát om sòm ông giải muộn.

Mỗi ngày ông nói chuyện với Thế Phụng, hễ có dịp thì ông nói cha mẹ Thế Phụng đều chết hết, lại hễ nói tới cha Thế Phụng thì ông mắng “nó là quân phản-thần tặc-tử, nó là đồ vô-đạo bát-lương” rồi ông lộ sắc bất bình, coi bộ ông khinh bỉ lắm.

Ông lại dặn dò người trong nhà thế nào không rõ, mà hết thầy đều đồng ý với ông, ai

cũng nói cha mẹ Thế Phụng đều chết hết, ai cũng khinh bỉ Thế Hùng như khinh bỉ đạo tặc.

Thế Phụng còn nhỏ ở trong nhà nầy tự nhiên tập quen phong tục nhà nầy, mà lại gần gũi với những người ấy tự nhiên cảm nhiễm ý trí của những người ấy, bởi vậy chàng lớn khôn lần lần, rồi trí não của chàng cũng giống hịch trí não của ông ngoại chàng, cũng khinh bỉ cha; tuy chàng không nói ra, song trong trí chàng tưởng tượng cha đồng một bậc với cường đồ cướp đảng.

Khi Thế Phụng được 10 tuổi, có ông nhiều Khoa, người gốc gác ở đâu không biết tới cất nhà tại đầu xóm của ông Đàm Tự Chấn mà ở, đặt mở trường dạy học.

Người trong xóm ai có con cũng đều cho đến học văn học lễ với ông nhiều. Ông Đàm Tự Chấn tuy cưng Thế Phụng, song ông muốn cho chàng theo đạo nho đặt khác tánh nết với cha, bởi vậy ông cũng đến nói với ông nhiều Khoa đặt cho chàng thọ giáo.

Ông nhiều Khoa là người học rộng, ông đã thông suốt các kinh các truyện, mà ông giảng sách câu nào bài nào ông cũng diễn giải nghĩa lý rõ ràng, bởi vậy học trò học với ông mau thông lắm.

Chẳng những là người ở gần mà thôi, thậm chí nhà giàu ở phủ khác huyện khác, có nhiều người nghe lại ông dạy mau hay, cũng cho con đem cơm tiền đến ở nhà ông mà học nữa.

Thế Phụng tuy nhỏ, mà trí thông minh, tánh mẫn cán, bởi vậy chàng đến năm Bính Ngọ (1846) thì đã thi đậu tú-tài.

Ông Đàm Tự Chấn với nàng Đàm Kim Huê mừng rỡ vô cùng, cả hai đều muốn kiếm nơi tử tế mà cưới vợ cho Thế Phụng. Thế Phụng đậu tú-tài rồi mà chưa vừa lòng, chàng muốn ôn nhuần kinh sử thêm đặng sau giựt cho đặng cử nhơn rồi có đi đình thi. Chàng nhứt định không chịu cưới vợ, bởi vậy hễ ông ngoại với dì nói tới việc ấy thì chàng gạt ngang, cứ nói để

cho chàng lo lập công danh, chùng nào công danh lập được rồi chàng sẽ lo bề gia thất.

Ban ngày chàng ở tại nhà trường, ban đêm về nhà thì chàng cứ rút ở trong buồng riêng mà đọc sách làm bài, có đêm chàng thức tới canh tư canh năm mà học tập.

Năm Mậu Thân (1848) nhằm năm Tự Đức nhị niên, Vương Thế Phụng đã được 21 tuổi rồi.

Nghĩ vì năm sau sẽ tới khoa thi, nên chàng càng gia công mà học nhiều hơn nữa.

Trong lúc ấy trí chàng chẳng tưởng việc chi khác hơn là văn sách kinh nghĩa, ý chàng chẳng mơ việc chi khác hơn là ông cố ông nghè, bởi vậy chẳng những là chàng chẳng chịu nói tới hôn nhơn mà thôi, mà cũng chẳng hề nghĩ tới công sanh thành của cha mẹ.

Đến tháng 5, ông nhiều Khoa nghĩ dạy bốn năm bữa, đặng ông đi Nhựt Tảo mà thăm bà con.

Các môn đệ ai ở xa thì về thăm nhà, ai ở gần thì ở nhà mà học ôn.

Chừng học trò nghe ông nhiều trở về, thì mới tới mà học lại.

Ông Nhiều giảng sách đến chiều, ông bèn cho học trò nghỉ. Vương Thế Phụng ôm sách đi về. Ông Nhiều đi theo. Thế Phụng thấy thầy đi một đường với mình, bèn đứng nép một bên, nhường cho thầy đi trước.

Từ nhà ông nhiều Khoa lại nhà Thế Phụng, có đắp một cái bờ đất dựa theo mé sông để cho người trong xóm đi cho tiện. Hai bên mé bờ cỏ mọc rậm rạp, nhưng mà chính giữa bờ có một đường mòn trống trơn, lại người ta đi thường, nên đất lán lầy. Dọc theo mé sông chủ đất lại có trồng một hàng dừa, cây cao tàn rậm mà buông lại sai nữa.

Ông nhiều và đi và nói chuyện lơ là với Thế Phụng.

Khi đến khoảng trống, không nhà cửa ai, một bên thì thì sông, một bên thì ruộng, mà phía bên sông lại có một cây dừa gốc cong vòng, de trên mặt nước, ông nhiều mới đứng lại rồi chăm chỉ ngó Thử Phụng mà nói rằng:

– Cháu học với thầy đã gần 10 năm nay, cháu có chuyện gì cháu cũng đều nói với thầy hết thầy. Thầy lấy làm lạ một điều (điều) này, là thuở nay thầy chẳng hề nghe cháu nhắc chuyện cha mẹ cháu. Tại sao vậy? Cháu học văn mà cũng có học lễ, phụ hề sanh ngã, mẫu hề túc ngã, ai ai phụ mẫu sanh ngã cù lao, dục báo thâm ân biểu nhiên vĩnh cực, cháu nhờ ai mà có hình–hài, cháu nhờ ai mà nên vai nên vóc, sao không nghe cháu nhắc đến cha mẹ vậy?

– Thưa thầy, cha mẹ cháu khuất hết, còn nhắc đến làm chi?

– Ai nói với cháu rằng cha mẹ cháu khuất hết?

– Thưa cha cháu khuất hồi nào cháu thiệt

không biết, chớ mẹ cháu khuất hồi cháu được 8 tuổi, việc ấy cháu còn nhớ.

– Mà ai nói với cháu rằng cha cháu khuất kia?

– Thưa ai cũng nói hết thầy -- ông ngoại cháu, dì cháu, nội nhà ai lại không nói.

– Họ nói gạt cháu.

– Thưa gạt làm chi? Cha cháu chết thì nói chết chớ.

– Không có chết đâu. Còn sống.

– Thưa thầy, sao thầy biết?

– Thầy mới giáp mặt với cha cháu mấy bữa rày đây.

Thế Phụng chứng hững đứng ngó ông nhiều Khoa trân trân. Ông nhiều cười và hỏi rằng:

– Thầy nói như vậy cháu không tin hay sao?

Thế Phụng đứng lặng thinh. Ông nhiều nói nghiêm chỉnh rằng:

– Thầy nói thiệt, chớ không phải nói chơi với cháu đâu. Thầy có một người anh là nhiều Toại mới đến ở dạy học bên Nhựt Tảo từ hồi năm ngoái. Mấy bữa rày thầy qua bên thăm ảnh. Tình cờ cha cháu lại nhà ảnh chơi nên mới gặp thầy. Thầy hỏi thăm tông tích vợ con, mới hay là cha của cháu chớ hồi mới gặp thầy cũng không dè. Cha cháu gương mặt giống hệt gương mặt cháu, song mặt có theo cùng hết, còn chơn trái có tật. Ông năm nay tuổi chừng bốn lăm năm mươi rồi đó. Người cao lớn vạm vỡ, song coi bộ có bệnh.

– Thầy nói cháu phải tin, nhưng mà chuyện này cháu nghe kỳ quá.

– Thuở nay cháu không dè cha cháu còn sống chút nào hết hay sao?

– Thừa không dè chút nào hết.

– Nếu vậy thì ông ngoại cháu với dì cháu

có ý gì đó nên mới dẫu cháu nói cha cháu chết chớ gì!

– Thưa, cháu không hiểu. Mà ông ngoại cháu với dì thương cháu lắm, có lý nào gạt cháu làm chi?

– Có lẽ tại việc nhà sao đó thầy có biết đâu.

Thế Phụng đứng suy nghĩ một hồi rồi mặt biến sắc và nói rằng:

– Ờ, ờ, thưa thầy, cháu hiểu rồi.

– Hiểu sao đó?

– Cháu nhớ lại thuở nay ai nói tới cha cháu thì ông ngoại cháu giận lắm, ông ngoại cháu mắng là quân phản-thần tặc-tử, vô đạo bất lương. Thưa thầy, thầy cũng như cha cháu, nên không lẽ cháu không nói hết ý cho thầy rõ. Có lẽ tại ông ngoại cháu là người giàu có, còn cha cháu tánh tình không tốt, ông ngoại cháu sợ mang lây tiếng xấu nên mới nói cha cháu chết chớ gì.

– Chuyện nhà của cháu, thầy không rõ. Còn hôm gặp cha cháu đó thầy hỏi thăm sơ qua rồi đàm luận việc đời mà thôi, chớ không lẽ thầy móc moi tới việc riêng của người. Song mấy lời cháu mới nói đó, thầy nghĩ chắc là không trúng. Cháu nói có lẽ cha cháu tánh tình không tốt. Thầy xem tướng mạo của cha cháu, thầy nghe cha cháu nghị luận việc đời, thì thầy biết cha cháu là người đúng đắn lắm, chớ không phải người quấy đâu.

– Nếu cha cháu là người đúng đắn, sao sanh cháu ra rồi bỏ cháu đi, không nhìn cháu, không nuôi dưỡng dạy dỗ cháu.

– Chuyện đó thầy không hiểu. Song thầy biết chắc cha cháu thương cháu lắm, vì ông hỏi thăm sự học của cháu, mà ông ứa nước mắt.

Thế Phụng đứng ngẩn ngơ coi bộ lộn xộn trong trí lẫn.

Ông nhiều thấy vậy ông muốn khuyên giải cho Thế Phụng bớt lo nên nói rằng:

– Tại thầy thấy việc kỳ nên thầy nói riêng cho cháu nghe. Vậy cháu phải kín miệng, về nhà cũng chẳng nên nói đi nói lại cho ông ngoại hoặc dì cháu hay làm chi. Việc đâu thôi bỏ đó. Còn không mấy tháng nữa tới thi. Vậy cháu phải để trí bình tĩnh mà ôn nhuần kinh sử, chừng lập được công danh rồi sẽ hay.

Thế Phụng thở dài và thưa rằng:

– Cháu nghe thầy nói nãy giờ trong lòng cháu bức rức lắm. Nếu cháu không tìm cho ra mối rối rắm nầy, thì cháu không thể nào mà học được. Thưa thầy, xin thầy nghĩ lại mà coi, làm con chẳng trọng ai hơn là trọng cha. Thuở nay con tưởng cha cháu chết rồi, nên cháu không để ý tới. Bây giờ cháu biết cha cháu còn sống, mà cháu không thấy mặt, thì làm sao cháu yên lòng được.

– Việc đâu còn đó, cháu thi đậu rồi cháu sẽ tìm mối manh mà nhìn cha, lại muện gì hay sao?

– Thưa thầy, cháu buồn quá.

– Ấy! sao mà buồn? Cháu đừng có buồn chớ. Theo như lời cháu nói đó, thì cha cháu với cháu không gặp nhau là tại duyên có nào đó, chớ phải tại cha cháu hay sao mà cháu buồn.

– Vì tại như vậy đó, nên cháu mới buồn.

– Phải thầy dè như vậy, hồi nãy thầy không nói chuyện với cháu.

– Thưa thầy, thầy thương cháu, thầy vén mắt cho cháu thấy trời xanh, thiệt cháu đội ơn thầy lắm chớ.

– Thôi cháu bỏ chuyện đó đi, để trí rảnh-rang mà học. Việc đó để thủng-thắng rồi thầy tìm mỗi dùm cho.

– Đội ơn thầy.

– Tối rồi. Thôi, cháu về đi, kéo ở nhà ông chờ ăn cơm.

Thế Phụng chấp tay cúi đầu xá thầy. Ông nhiều khoan thai trở lại.

Thế Phụng lần bước về nhà, chàng chau mày cúi mặt xuống đất, lầm lũi đi tới, không ngó cỏ cây chi hết.

Ông Đàm Tự Chấn thấy trời đã tối rồi mà cháu đi học chưa về ông bèn ra đứng dựa cửa mà ngó chừng.

Cách chẳng bao lâu ông thấy Thế Phụng ở ngoài xăm xăm đi vô, ông bèn hỏi rằng:

– Học bữa nay sao về tối dữ vậy? Đẹp sách riết (mau, nhanh, lẹ) đi rồi xuống ăn cơm, kéo đồ ăn nguội hết.

Thế Phụng và đi vô nhà và đáp rằng:

– Thưa, ông ăn đi, bữa nay cháu không đói.

– Hứ! Sao không đói? Ham học đến bỏ ăn bỏ uống lặn sao?

– Thưa ông, hồi trưa cháu có ăn bánh đăng trường nên bây giờ cháu không đói.

– Thôi, không ăn thì thôi. Như tối có đôi thì biểu bày trẻ nó dọn cho mà ăn.

– Dạ.

Ông Đàm Tự Chấn đi xuống nhà sau mà ăn cơm.

Thế Phụng đốt một thếp đèn, bùng vô trong phòng riêng rồi đóng cửa phòng lại. Chàng ngồi xếp bằng trên giường, tay chống cằm, mắt ngó đèn mà suy nghĩ.

Trời chuyển mưa nổi gió thổi lá cây chung quanh nhà nghe ồ ồ.

Ngọn đèn bị gió tạt nên ngã lại nghiêng qua, làm cho bóng dọi trong vách khi mờ khi tỏ.

Thế Phụng suy tới xét lui, chẳng hiểu vì cớ nào ông ngoại mình nói cha mình chết mà thấy mình nói cha mình sống, chẳng hiểu vì lý gì ông mình nói cha mình là đồ bất lương vô đạo mà thấy mình lại khen cha mình là người đúng đắn hẳn hoi.

Mà nếu cha mình còn sống, thì sao thuở nay không nuôi dưỡng mình, lại bỏ mình cho ông ngoại. Hay là tại ông mình dành, nên cha mình mới để cho ông ngoại nuôi?

Ví dầu có nhượng cho ông ngoại nuôi đi nữa, thì cũng tới lui mà thăm nom, chớ sao lại bỏ biệt từ hồi mình còn nhỏ cho tới bây giờ. Con có phận sự làm con, mà cha cũng có phận sự làm cha. Con bỏ cha thì con mang tội bất hiếu, còn cha sanh con ra mà cha bỏ con, không dưỡng nuôi, không dạy dỗ, há cha không có tội với trời đất hay sao?

Có bao nhiêu đó mà Thể Phụng bối rối trong lòng không biết liệu lẽ nào.

Đêm ấy chàng không ăn cơm, mà học không được lại ngủ cũng không được.

Đến khuya chàng nghe ông ngoại thức dậy uống nước trà ở ngoài, chàng muốn ra mà hỏi thử coi tại có lẽ nào ông không ưa cha, mà cha cũng không nhìn mình.

Chàng muốn ra hỏi rồi chàng giựt mình nếu ông không dấu việc này với mình, thì từ ngày mình lớn khôn ông đã nói rồi, chớ đợi chi tới mình hỏi ông mới nói, bởi vậy có hỏi cũng không ích. Mà nếu không hỏi người trong thân thì biết hỏi ai?

Thôi ông ngoại có giấu thì mình sẽ hỏi cha. Thế nào cũng phải đi tìm cha một lần mới được.

Thế Phụng nhút định rồi, qua ngày sau đến trường giả vui như thường, thừa lúc thầy rảnh ngồi một mình mới hỏi thăm chắc chỗ cha chàng ở, hỏi coi nhà cửa thế nào.

Ông nhiều tình cờ nên chỉ thiệt, ông không giấu Thế Phụng điều gì....

Cách vài bữa, Thế Phụng tỏ với ông ngoại và dì rằng có một người bạn học ở Bến Tranh về thăm nhà mời chàng đi theo chơi vài bữa cho biết nhà nên chàng xin phép đặng đi với bạn.

Ông Đàm Tự Chấn không dè cháu có ý riêng, ông liền thuận tình cho đi, biểu Kim Huê đưa cho cháu 5 quan tiền làm hành lý và dạy bạn dọn ghe cho cháu đi chơi, Thế Phụng nói rằng có sẵn ghe của nhà người bạn qua rước nên không cho ghe nhà đưa, chỉ lấy 5 quan tiền mà thôi.

Thế Phụng thay áo đổi quần, từ giã ông với dì rồi xách tiền ra đi.

Ông Đàm Tự Chấn cưng cháu, không đành để cho nó đi một mình, nên ông kêu một đứa bạn nhỏ tên Son mà dạy nó theo hầu hạ cháu. Thế Phụng cản không được, nên bất đắc dĩ phải để cho thằng Son đi theo.

Chàng ra khỏi xóm rồi, chàng bèn mượn một chiếc ghe lườn mà đi qua Nhật Tảo.

Lúc nửa chiều trời chuyển mưa kéo mây đen kịt, thổi gió ào ào.

Vương Thế Hùng ngồi dựa cửa ngõ ra sân thấy con gà cổ đứng bươi giữa đồng trấu, đuôi rũ phất phơ, rồi lại nghe sau vườn, hàng tre bị gió quật nên tiếng kêu trèo trẹo.

Nhà của Vương Thế Hùng ở dựa mé rạch Nhựt Tảo, cất cheo leo phía cuối xóm, bởi vậy chỉ có một cái nhà bà tư Tung ở gần mà thôi.

Tiếng kêu cái nhà, chớ kỳ thiệt là cái chòi, bởi vì nhà gì mà cộng hết thảy có 3 hàng cột, mỗi hàng đếm có 3 cây, lại cây nào cây nấy vạy (cong) ngoe như ống điếu.

Trong nhà không có vật chi hết, chính giữa có bắt một cái chõng tre, bên này giăng một cái võng lác, còn bên kia có dùm ba ông táo đất mà thôi.

Đã vậy mà nóc nhà thì trống lỗng, khi dột mưa, khi dọi nắng, mái nhà thì thấp xùn, vô phải khòm lưng, ra phải cúi đầu.

Tuy vậy mà sau hè có trồng ít bụi chuối xơ rơ, dưới sông có buộc chiếc xuồng nhỏ nhỏ.

Đã biết Thế Hùng không hay săn sóc vườn chuối, nhưng mà anh ta xưa nay dùng chiếc xuồng mà đi, khi thì đi trê¹ tôm, khi thì đi câu cá, rồi đem đến mấy xóm đông đổi gạo dùng mà độ nhật.

Vương Thế Hùng ngồi chồm hổm dựa cửa ngó ra sân một hồi rồi chàng đứng dậy đi cà nhắc lại bếp mà xới nồi cơm.

Chàng vừa muốn trở lại cái chõng mà ngồi, thấy Vương Thế Phụng ngài sân xăm xăm đi vô, sau lưng lại có một đứa tùy tùng nhỏ, Thế Hùng lấy làm kỳ, không hiểu con tìm đến nhà có việc chi nên ngồi ngó trân trân.

Thế Hùng ngồi trên chõng thì ngó sững, Thế Phụng cúi đầu chun vô nhà, và hỏi trống rỗng:

– Không biết nhà nầy của ai vậy há?

¹ một cách bắt cá tôm

Thế Hùng dự dự một chút rồi cúi mặt đáp nhỏ nhỏ rằng:

– Nhà của cha, con đến đây chi vậy?

Thế Phụng ngó cha không nháy mắt và nói rằng:

– Nếu vậy thì tôi đi trúng rồi.

Chàng liền day lại thấy thằng Son còn đứng ngoài cửa bèn nói với nó rằng:

– Thôi, mây xuống dưới ghe mà chơi, biểu hai người chèo họ nấu cơm ăn đi.

Thằng Son đi rồi, Thế Phụng mới bước tới đứng dựa đầu cái chõng rồi ngó ngay Thế Hùng mà hỏi rằng:

– Té ra cha tôi đây hay sao?

– Phải. Ai biểu con qua đây?

– Không có ai biểu hết, con lén con đi.

Thế Hùng nghe nói như vậy thì chau mày ngó Thế Phụng mà lặng thinh không nói nữa.

Cách một hồi rồi chàng tăng hắng mà hỏi dịu dàng rằng:

– Con lén đi tìm cha chi vậy?

– Thưa, con có một việc riêng con muốn hỏi cha, nên con mới đi tìm đến đây.

– Sao xưa nay con không tìm, bây giờ con tìm làm chi?

– Thưa cha, xưa nay con không dè cha còn sống; từ nhỏ chí lớn con tưởng con mồ côi cha mẹ hết thảy. Cách mấy bữa rày con nhờ thầy của con, là ông nhiều Khoa, nói cha còn sống, ông có gặp cha, ông chỉ chỗ cha ở, nên con mới biết mà tìm đến đây.

– Ông nhiều thèo lẻo quá!

– Thưa cha, cha trách thầy con như vậy sao phải. Thầy con nói cho con biết đó là làm ơn cho con chớ.

– Báo hại con, chớ làm ơn nổi gì!

– Thiệt đó chớ! Ông nói rồi mấy bữa rày con ăn học không được nữa. Tuy vậy mà con mang ơn ông lắm, nhờ có ông nói con mới hay con còn một ông cha, bằng không thì con cứ tưởng cha mẹ đều chết hết, con có cha mà không chịu nhìn, thì con mang lỗi với trời đất lắm.

– Con nhìn cha thì hại cho con chớ có ích chi đâu mà nhìn.

– Con nhìn cha mà sao lại gọi rằng hại?

– Con không cần gạn hỏi làm chi. Cha muốn cho con đừng có nhìn biết cha. Con làm như vậy là con trọn hiếu đã.

– Thưa cha, sao vậy? Con không nhìn cha mà sao gọi rằng trọn hiếu?

– Con đừng có hỏi nữa. Con nghe lời cha, con đi về đi, rồi cứ tưởng cha đã chết như xưa nay đó vậy, ấy là có hiếu với cha lắm.

– Thưa, không được. Cha nói như vậy thì con không về được đâu. Nay con đã khôn lớn rồi, còn cha thì đã già yếu mà tật nguyên nữa. Theo phận làm con của con, thì con phải nuôi dưỡng cha, nếu con không làm như vậy, dầu con học thi đậu tới trạng nguyên, dầu con giàu có như Thạch Sùng đi nữa, con cũng không đáng làm người. Đã vậy mà con còn nhiều việc ỨC nữa, con muốn hỏi cha, nên con phải tới đây.

– Con còn muốn hỏi việc chi?

– Thưa, con muốn hỏi coi vì cớ nào cha còn sống mà nội nhà ông ngoại con thuở nay đều nói với con rằng cha đã chết rồi? Tại sao vậy?

– Đó cũng có duyên cớ, song con không cần phải biết làm chi.

– Con cần phải biết lắm chớ. Thuở nay thiên hạ nói cha đã chết rồi mà cha còn sống nhần đây, nếu vậy thì họ nói mẹ của con chết

con chắc mẹ của con cũng còn sống nữa, phải vậy hay không cha?

Thế Hùng nãy giờ buồn lắm, bây giờ lại nghe con hỏi tới mẹ nó nữa, thì càng thêm buồn, bởi vậy chàng ứa nước mắt và đáp rằng:

– Mẹ của con đã chết thiệt.

– Nếu mẹ con chết thiệt thì thôi, con không dám hỏi tới việc đó nữa. Bây giờ cha còn sống, con may mắn được gặp cha, vậy con xin hỏi cha một điều nầy nữa – cha có công sanh con ra, mà sao cha không thương con, cha không dưỡng nuôi dạy dỗ con, cha lại bỏ cho ông ngoại, rồi thưở nay cha không thèm lui tới mà thăm con, đến bây giờ cha còn biểu con đừng nhìn cha nữa? Thưa cha, xin cho con biết coi hồi nhỏ con làm điều chi lỗi với cha, hoặc tại con mà cha khốn khổ lắm hay sao nên cha phiền, đến nỗi cha bỏ con như vậy?

Thế Hùng nãy giờ tuy buồn, song còn nói đi nói lại được. Đến chừng chàng nghe con hỏi

tới sự đó, chàng nghẹn cứng cổ, không có lời chi mà đáp, nên chàng đứng dậy bỏ đi ra ngoài cửa.

Trời mưa ào tới, giọt đổ lộp bộp trên mái nhà, sân cỏ nổi bùn, nước đọng lấp xấp mấy khoảng thấp.

Thế Phụng liếc dòm, thì thấy Thế Hùng đứng ngó trời mưa mà hai hàng nước mắt chảy dọc xuống dưới hai gò má.

Chàng lén bước sục lại vài bước đứng nhìn xem mặt cha cho tường tận. Người cao lớn, miệng rộng môi đầy, vai ngang, mày rậm, cặp mắt có tinh thần, mà gò má bên tả lại có một cái sẹo rất lớn, bởi vậy gương mặt thì coi không thấy vẻ ác, mà vì mang cái sẹo nên dễ tưởng là người hung. Chàng nhìn cha rồi ngó khắp trong chòi, nửa buồn về tình, nửa buồn về cảnh, nên cảm xúc trong lòng, chàng đứng khoanh tay mà thở ra.

Thế Hùng đứng ngó trời mưa mà suy nghĩ một hồi lâu rồi trở vô ngồi trên cái chõng, không thềm lau nước mắt, lại ngó ngay Thế Phụng mà đáp rằng:

– Bình sanh cha không quen thói có lỗi rồi đổ cho người khác. Nhưng mà trong việc này cha khuyên con đừng có hỏi chi hết, con cứ tin chắc rằng cha là một người ngay thẳng, con kêu cha bằng cha chẳng hổ thẹn chi đâu. Tình của cha đối với con thế nào, có lẽ ngày sau cha chết rồi con sẽ biết. Mà năm nay trong mình cha yếu lắm, cha liệu chắc không còn sống bao lâu nữa đâu, nên con chẳng vội cho mà hỏi.

Thế Phụng cũng ngó ngay cha mà nói rằng:

– Dầu cha là người phải hay là người quấy, cha cũng là đứng tạo hóa của con, con cũng phải kính trọng cha, nên con không cần hỏi tới việc đó. Con quyết muốn biết một điều này là muốn biết coi vì có nào cha sanh con ra mà cha không thương, đã bỏ cho ông ngoại nuôi, rồi thuở nay lại không thềm lui tới mà hỏi thăm.

Thế Hùng chau mày ngó xuống, nước mắt đổ từ trên vạt áo từ hột. Chàng nói nhỏ nhỏ rằng:

– Con chớ nên tưởng rằng cha không thương con. Cha thương con lắm, cái tình của cha thương con cha dám chắc không thua ai đâu. Con nên biết rằng vì cha thương con nên cha phải xa lánh con, vì cha thương con nên cha thăm con mà cha phải dấu, không dám cho con biết. Thử nay cha đi thăm con hoài, chừng vài ba tháng cha đi thăm một lần, mà mỗi lần thăm thì cha đậu xuống dựa bên đường con đi học, rồi ngồi dưới xuống lên ngó con mà thôi, chớ không dám nói tiếng chi, hoặc làm điều chi cho con biết. Vậy con đừng có tưởng cha không thương con.

Thế Phụng nghe cha nói như vậy thì chưng hửng, đứng ngó cha trân trân và suy nghĩ riêng một hồi rồi nói rằng:

– Té ra người ở dưới chiếc xuống hay đậu

dựa gốc cây dừa quăn ra ngoài sông đó là cha hay sao?

– Phải.

– Cha có nói con mới nhớ. Lâu lâu con có thấy một chiếc xuồng đậu chỗ đó một lần, mà người ngồi dưới xuồng thường đội cái nón xụp xụp che khuất hết nửa cái mặt, bởi vậy con không thấy cho rõ mà nhớ được.

– Cha không muốn cho con thấy rõ mặt cha.

– Thưa cha, tại sao vậy? Tại sao cha thương nhớ con, cha đi thăm con, mà không dám thăm chán chường, lại thăm núp lén như vậy?

– Tại cha thương con quá, nên phải làm như vậy đó.

Thế Phụng đứng ngẫm nghĩ, sắc mặt coi còn buồn hơn hồi mới bước vô nữa, chàng đi lại đứng dựa cây cột, gần một bên Thế Hùng và nói rằng:

– Thừa cha, cha không chịu nói rõ cho con hiểu, cha cứ nói mí-mí² hoài, con càng buồn bực khó chịu hơn nữa. Xin cha nói việc nhà cho con hiểu. Con đã khôn lớn rồi, con đã đủ trí mà phân quấy phải, chớ phải con còn nhỏ dại chi hay sao mà cha ngại. Có phải là tại ông ngoại với cha không thuận với nhau, nên cha giận cha không chịu tới lui nữa hay không?

– Chuyện đó con không nên biết làm chi. Con phải thương ông ngoại con cho nhiều, vì con nhờ ông ngoại nuôi con mới nên vai nên vóc, con mới học thi đậu Tú Tài. Con phải kính trọng ông ngoại, chớ đừng có nghi ngại (ngờ) rồi bạc ông mà mang lỗi. Cha nói con phải nghe lời. Cha xin con một điều này, là con đừng tưởng cha là người quấy, bấy nhiêu đó thì đủ rồi.

– Thừa cha, không được. Con muốn hiểu cho rõ việc nhà, nên cha không chịu nói thì con ở luôn theo đây với cha, con không rời cha nữa.

² nói bên lê không vô đề

– Cha nghe nói qua sang năm con đi thi, vậy con phải để trí thông-thả mà học, chẳng nên lo việc chi khác hơn là việc đèn sách.

– Nếu cha không chịu nói thì con không thể nào học nữa được.

– Con muốn biết thì chờ chừng nào cha chết rồi con sẽ biết, không muộn gì đâu.

– Nếu cha chết rồi con mới biết thì muộn lắm chớ, chừng đó mới biết thì có ích chi đâu. Chẳng dẫu gì cha làm chi, từ ngày con nghe thấy con nói gặp cha thì con lơ đờ lững đững như đứa không hồn, ngày như đêm con tự quyết phải đi tìm cho được cha mà hỏi coi vì cớ nào cha sanh con được, mà không dưỡng nuôi dạy dỗ được. Nãy giờ con nói chuyện với cha thì con đã biết không phải cha không thương con, con đã hiểu cha không phải là người quấy. Con tuy còn nhỏ tuổi, nhưng mà con có đọc sách ít nhiều. Ví dầu việc xưa mà có cái chi buồn thảm cho mấy đi nữa, hễ cha tỏ thiệt với con thì con chẳng nao núng chi đâu mà cha ngại, chớ con

đã biết một phần rồi, mà cha còn dẫu nữa, thì con làm sao được yên lòng mà học.

Thế Hùng day qua ngó con, rồi ngó ra ngoài sân.

Mưa đã tạnh rồi mà trời đã gần tối. Dưới rạch bìm bịp kêu inh ỏi, trước cửa cặp sóc nháy lom xom. Thế Hùng bần dưng³ một hồi rồi nói rằng:

– Đến nước nầy còn giấu diếm mà chi nữa. Trước hay sau cũng phải nói. Thôi thà nói phút cho rồi chớ biết ngày chết có được gặp nhau nữa hay không. Con muốn hiểu việc xưa, thì con ngồi đó, cha nói hết cho con nghe.

Thế Hùng vắn một điều thuốc rồi đi lại bếp lửa đốt mà hút.

Chùng chàng trở lại thấy con đứng xăn bần dựa cây cột, bèn biểu con lên cái chõng mà ngồi, còn chàng thì đi thẳng lại vũng rồi ngồi lên vũng nhún mình mà đưa.

³ dưng dưng

Chùng thấy Thế Phụng ngồi rồi. Thế Hùng mới nói rằng:

– Hồi cha còn nhỏ, ông nội bà nội con khuất sớm, cha buồn rầu nên bỏ đi xứ nầy xứ kia mà kết bạn với những tay nghĩa sĩ anh hùng. Nhờ cha biết võ nghệ chút đỉnh nên đi đến đâu cũng có người trọng hậu.

Năm nọ mẹ của con đi cúng chùa về dọc đường bị ăn cướp bắt. Cha đi tình cờ may cha gặp, nên cứu mẹ của con khỏi tay kẻ quấy rồi đưa về tới nhà. Mẹ của con cảm nghĩa cha cứu nguy, nên thề nguyện kết tóc trăm năm với cha, song không tỏ tình riêng cho ai biết. Vì ôm ấp tình ấy trong lòng lâu ngày nên sanh bệnh.

Dì hai của con lo nuôi đau, chị em nói chuyện với nhau, rồi mẹ con mới tỏ thiệt tâm sự. Dì của con hay việc ấy mới khuyên ông ngoại con gả mẹ con cho cha. Ông ngoại con ban đầu nói cha là quân bình-bồng nên không chịu gả, đến chùng thấy mẹ của con bệnh một ngày một nặng, sợ làm bức mẹ của con rầu buồn mà chết

đi, nên mới cho người tìm cha mời đến nhà mà nói chuyện hôn nhơn.

Cha vẫn biết, chí của cha dễ chết với việc nghĩa, chớ không phải để vui thú thê-noa (vợ con), bởi vậy cha cố từ hoàì, sợ có vợ rồi làm buồn cho vợ nên cha không dám chịu.

Ông ngoại con nói thiệt rằng mẹ của con vì cha mà nhuốm bệnh, nếu cha không ứng thì mẹ của con rầu chắc phải chết, vậy hể cha ứng, ấy là cứu dùm mạng của mẹ con. Cha nghe nói như vậy cha động lòng, nên bất đắc dĩ cha phải ứng đặng mà cứu mẹ của con.

Nhắc tới việc xưa cha buồn lắm. Mẹ của con thiệt là một người hiền đức, đáng kính đáng trọng lắm. Nhưng mà cha tiếc vì tánh của cha hồ hải đã quen rồi, chùng cưới mẹ của con rồi, mẹ con vui vẻ hết bệnh, thì cha không ở nhà với ông ngoại con, cha cứ đi giao du với chúng bạn hoàì.

Tuy vậy mà mẹ của con chẳng có một tiếng chi phiền cha, vì muốn trưởng chí cho chồng, nên cha làm việc gì cũng không ngăn cản. Đến năm Quý Tỵ, khi ấy con đã được năm sáu tuổi rồi, trên Gia Định có ông Lê Văn Khôi vì muốn rửa hờn cho quan Tả quân Lê đại nhơn, nên kéo cờ độc lập, chiêu nghĩa binh mà chống cự với triều đình.

Từ nhỏ chí lớn cha nuôi chữ nghĩa trong lòng, dầu gặp tiểu nghĩa cha cũng không nỡ ngó ngo, huống chi là đại nghĩa, bởi vậy cha trở về nói cho ông ngoại và mẹ của con hay đặng cha đi.

Ông ngoại con là người chơn chất thiệt thà, bình sanh cố lo làm giàu, chớ không chịu việc khác. Tánh ý của cha không giống với tánh ý của ông ngoại con, bởi vậy thấy cha không lo làm ruộng hay là lập vườn như ông thì ông đã không ưa rồi, mà chùng nghe cha tính lên Gia Định mà giúp với ông Lê Văn Khôi nữa, thì ông lại càng thêm ghét.

Tội nghiệp mẹ của con quá, nhắc tới đây cha nghĩ cha thương mẹ của con vô cùng. Cha nói chuyện đi Gia Định, thì mẹ của con vui như thường, không cảm một tiếng nào hết. Vì cha không muốn cho mẹ con buồn, nên tối lại trong lúc mẹ con của con đang ngủ mê, cha lén mở cửa ra đi

Thế Hùng nói tới đây, chàng nhớ thương vợ nên nước mắt tuôn rơi, cuống họng nghẹn cứng, chàng nói không được nữa. Thế Phụng nghe chuyện xưa đã cảm động, mà thấy cha như vậy nữa, chàng dần không được, nên chàng cũng ngồi mà khóc.

Trời đã gần tối mò. Thế Hùng khóc một hồi rồi lần đi kiếm thếp đèn đem lại bếp thổi lửa lên ngọn mà đốt.

Chàng để thếp đèn trên chõng, vẫn một điếu thuốc nữa mà hút rồi cũng leo lên vông ngồi mà nói tiếp rằng:

– Vì trời khiến người phải còn bị ép, mà

cũng vì quả bất năng địch chúng, bởi vậy trót 3 năm trường cha với các nghĩa sĩ cực nhọc hết sức mà không được thành công. Thành Gia Định bị hạ, cha tả xông hữu đột mà phá vây, cha bị thương rất nặng, tưởng đã vong mạng rồi. Cái mặt cha có theo, cái chơn cha bây giờ còn đi cà nhắc, ấy là bởi cha bị thương trận đó. Chớ chi hồi đó giặc giết cha chết phứt đi, thì mát thân cha biết chừng nào!

Trời khiến cha còn sống làm chi mà cha phải chịu áo não như vậy. Cha mang bệnh trở về nhà ông ngoại con, thì mẹ của con mới chết trước mấy bữa. Đau đớn chưa! Ông ngoại con một là nói tại cha nên mẹ con buồn rầu mới chết, hai là sợ cha lân la quan họ nói đồng lõa với quân nguy họ bắt, bởi vậy ông ngoại cố xô đuổi cha, không cho cha vô nhà.

Cha xin lãnh con cha nuôi. Ông ngoại con nói rằng cha muốn bắt con thì ông giao, nhưng mà hễ bắt rồi thì đem đi luôn, ông không nhìn biết tới nữa, chừng ông mãn phần con cũng

không được ăn gia tài. Còn như để cho ông nuôi thì ông cho ăn học, ngày sau ông để trọn gia tài cho con. Cha thương con mà nghe ông ngoại giao kết như vậy cha không biết liệu làm sao. Cha mới xin để cho cha suy nghĩ một vài ngày rồi cha sẽ trả lời.

Cha nghĩ phận cha nhà cửa không có, cơm tiền cũng không, mà cha lại mang tật manh bệnh, không biết chết sống bữa nào, nếu nhận con về mà nuôi thì thân con đã cực khổ, mà cha cũng không có sức mà cho con ăn học đăng lập công danh với đời được. Vì cha thương con, cha muốn cho con lúc nhỏ được sung sướng tấn thân, chùng lớn sẵn có gia tài mà hưởng, bởi vậy cha phải cắt ruột của cha, cha phải nhường con lại cho ông ngoại con nuôi.

Qua ngày sau cha đến trả lời, xin để con lại cho ông ngoại con nuôi. Ông ngoại con gắt gao quá, ông thấy cha yếu thế ông buộc cha như vậy -- nếu để con cho ông nuôi thì tự hậu cha không được tới nhà ông nữa, dầu gặp con đi

ngoài đường cha cũng không được phép nhìn con. Cha năn nỉ xin cho cha lâu lâu tới thăm con một lát. Ông nhứt định cấm tuyệt không cho nhìn biết đến con. Cha năn-nỉ quá ông mới chịu cho điều này, là ngày nào cha chết, thì ông sẽ cho con đến mà chịu tang. Nghĩ vì thương con thì phải làm cho con nên, chớ không lẽ làm cho con hư, bởi vậy cha phải bóp bụng dẫn lòng mà ứng chịu, thà là cha vì con mà áo não, chớ cha không nỡ làm cho con phải vì cha mà hạ tiện bản cùng.

Bởi tại như vậy, nên mười mấy năm nay cha núp lén mà thăm, chớ không dám chường mặt, còn ông ngoại con sợ con đi tìm cha, nên ông nói dối với con rằng cha đã chết rồi.

Thế Hùng nói vừa dứt lời thì Thế Phụng chạy lại ôm cha mà khóc.

Thế Hùng nói được tâm sự cho con nghe thì trong lòng phơi phới, nên miệng chum chím cười, mà hai hàng nước mắt nhỏ giọt. Cha con khóc với nhau một hồi rồi Thế Hùng nhớ lại

mình chưa ăn cơm nên lật đặt đốt lửa nướng ít con khô cá sặc mà dọn cơm ăn với con.

Cha con tuy mới hiệp nhau, mà tình dan díu coi chẳng khác nào như ở chung một nhà từ nhỏ tới lớn.

Đêm ấy cha con nằm chung một chõng mà nói chuyện với nhau.

Thế Phụng biết được tâm chí của cha, hiểu được tâm sự của cha, thì kính phục hết sức, quyết ở luôn nơi đây mà nuôi dưỡng cha, không chịu trở về nhà ông ngoại nữa. Thế Hùng khuyên giải con, biểu trở về, bởi vì nếu bạc ông ngoại, ông giận ông từ, thì ngày sau mất ăn gia tài. Thế Phụng đáp rằng:

– Cha tưởng gia tài đó quý cho bằng cha hay sao. Con không màng đâu. Thử đem 10 cái gia tài như vậy mà đổi cha, coi con có thèm hay không mà!

Thế Hùng thấy con trọng nghĩa khinh tài, thì chàng lấy làm mừng, nhưng mà chàng sợ

thất ước với cha vợ, lại cũng vì chàng thương con, cố lo cho thân con ngày sau, nên chàng cứ theo khuyên con khuya phải dậy mà về, bởi vì còn chẳng bao lâu nữa tới khoa thi, nên phải về mà lo ôn nhuần kinh sử.

Đã vậy mà ông ngoại có công nuôi dưỡng từ nhỏ chí lớn, ơn ấy cũng trọng như ơn sanh thành, bởi vậy không nên bạc ông.

Thế Phụng dự dự không chịu về. Thế Hùng nói rút rằng:

– Việc gia tài, con cần hay là không cần cũng chẳng quan hệ chi lắm. Ngặt vì có lời hứa của cha, nên ông ngoại con mới nuôi con cho tới ngày nay, con đã khôn lớn rồi, lại thi đậu Tú Tài rồi nữa. Nếu bây giờ con bỏ ông ngoại mà theo cha, chỉ cho khỏi ông nói cha thấy con nên vai nên vóc, con đã có chút công danh rồi, nên cha dụ dỗ con. Thuở nay cha nghèo, song chẳng hề mang tiếng chi hết. Nay con đành vì cái tình thương cha, mà làm nhơ danh cha hay sao?

Thế Phụng nghe tới cái lý thuyết ấy, chàng mới chịu vâng lời cha, nhưng mà chàng bịn rịn hoài, cứ nấn ná ở cho tới chiều bữa sau chàng mới chịu về.

Trước khi Thế Phụng xuống ghe, thì Thế Hùng dặn rằng:

– Con về ráng lo ăn học đặng lập công danh với người ta, con đừng có nhớ đến chuyện cha nói với con đó làm chi. Con cũng đừng có lui tới mà thăm cha nữa. Nếu cha có bệnh cha sẽ cho con hay, mà hễ con hay thì xin phép ông ngoại mà đi cho mình bạch. Cha ước có một điều này, là ngày nào cha hấp hối, con cho cha thấy mặt con một chút rồi sẽ nhắm mắt.

Thế Phụng cúi đầu và khóc và bái biệt cha mà về.

CHƯƠNG 18

Vương Thế Phụng trở về nhà, trong lòng tuy buồn thảm nhưng mà ngoài mặt làm vui như thường.

Vì chàng đã có dặn trước thằng Sơn, nên nó cũng giấu dùm, trong nhà ai hỏi đi đâu, thì nó cứ nói đi theo cậu qua Bến Tranh, chớ không nói đi Nhựt Tảo.

Ông Đàm Tự Chấn tình cờ tưởng cháu thiệt đi chơi, nên ông cũng chẳng gạn hỏi cho lắm.

Thế Phụng đi học tối ngày, hễ về đến nhà ăn ba hột cơm rồi thì rút vào trong thư phòng không nói chuyện với ông ngoại như khi trước

nữa. Ông Tự Chấn tưởng cháu lo ôn nhuần kinh sử đặng chờ ngày thi, nên ông cũng không nghi ngại chi hết.

Một bữa nọ thừa lúc ông nhiều Khoa rảnh rang, Thế Phụng mới hỏi thăm căn nguyên giặc Khôi và hỏi thăm tài lực tướng sĩ làm nguy. Ông nhiều Khoa bèn tỏ thiệt đầu đuôi các việc cho Thế Phụng nghe, như dịp ấy ông lại khen ngợi tài chánh trị của quan Tả quân, khen trí dũng của Lê Văn Khôi và khen sự can đảm của tướng sĩ bị vây trong thành Gia Định.

Thế Phụng hiểu rõ việc ấy lại càng kính phục cha nhiều hơn nữa.

Ban đêm chong đèn lấy sách ra đọc, chàng cứ ngồi ngó ngọn đèn mà tưởng cha hoài.

Chàng thương cha trước vì nghĩa mà phải mang tật bệnh trọn đời, rồi sau lại vì con mà phải chịu đòn đau hằng bữa, bởi vậy hễ nhớ tới cha thì chàng ứa nước mắt; có khi chàng muốn dẹp hết việc học hành, để theo cha mà

nuôi dưỡng, cho cha hết cực khổ, bớt sầu thảm quạnh hiu. Chàng muốn như vậy mà chàng lại nhớ những lời cha dặn, bởi vậy chàng sợ trái ý cha nên chàng không dám bỏ học.

Bữa rằm tháng 8 lúc gần tối khi Thế Phụng từ thầy, cặp sách đi về nhà rồi thì ông nhiều Khoa tiếp được một bức thư của ông nhiều Toại ở Nhựt Tảo gửi lên nói rằng Vương Thế Hùng đau nặng, sợ e qua không khỏi, và cậy ông nhiều Khoa nói giùm lại cho Vương Thế Phụng hay. Ông nhiều Khoa lật đật sai một đứa học trò nhỏ cầm bức thư lại nhà ông Đàm Tự Chấn mà trao cho Thế Phụng.

Rủi thay bữa ấy Thế Phụng đi học về gặp sắp bạn trong nhà đương dọn ghe đi câu theo mé sông. Chàng học đã mệt trí mà lại thấy trời tốt bởi vậy chàng ăn một chén cơm rồi đi theo ghe câu đặng hưởng trăng trong gió mát mà giải trí một vài canh. Ghe câu mới lui một lát thì đứa học trò đem thư tới.

Ông Đàm Tự Chấn hỏi thăm mới rõ mọi việc rồi ông xin lãnh bức thơ, ông nói dối rằng Thể Phụng đi chơi sau vườn, để một lát trở vô ông sẽ trao lại. Đứa học trò trở về, vừa mới bước ra khỏi cửa thì ông Tự Chấn quạu mặt chau mày nói lầm bầm rằng:

– Quân khốn kiếp mấy năm nay tưởng đâu nó đã chết rồi, té ra còn sống. Ta đã có giao rồi, còn nhả nhe chi nữa. Thứ đồ đó chết đâu thì chết phứt cho rảnh, sống thêm báo đời chớ có ích gì.

Cách đã gần 15 năm mà ông Tự Chấn cũng chưa hết ghét Thể Hùng. Ông cầm bức thơ trong tay rồi leo lên vông mà nằm. Ông suy tới nghĩ lui một hồi rồi ông nhứt định giấu bức thơ, không cho Thể Phụng hay.

Lối nửa canh hai Thể Phụng đi câu về. Ông Đàm Tự Chấn còn thức, ông ra mở cửa cho Thể Phụng vô, mà không nói chuyện Thể Hùng đâu.

Thế Phụng đi ngủ, mà chẳng hiểu vì có nào trong lòng bứt rứt, trong trí bưng khuâng, bởi vậy nằm thao thức hoài ngủ không được. Chàng giận nên ngồi dậy đốt đèn lấy sách ra mà đọc cho tới sáng.

Bữa sau Thế Phụng sửa soạn ôm sách đi lại trường. Ông Tự Chấn sợ cháu lại đó ông nhiều Khoa nói lậu việc, nên ông cản lại, biểu ở nhà đi đòi lúa dùm cho ông. Thế Phụng không chịu ở nhà, chàng nói rằng chàng mới làm một bài phú để chàng đem trình cho thầy xem.

Ông Tự Chấn liệu cản không được, mà nghĩ bây giờ cho người đi dặn trước ông nhiều Khoa cũng không tiện, bởi vậy ông biểu Thế Phụng ở nhà cho ông nói chuyện riêng một chút rồi sẽ đi. Thế Phụng để sách trên ván đứng ngó ông ngoại trân-trân, có ý đợi coi ông nói việc gì. Ông Tự Chấn lặng thinh một hồi rồi ông tăng-hăng hai ba tiếng và nói rằng:

– Thuở nay ông nói với cháu rằng cha mẹ cháu chết hết, ấy là vì cha cháu là đứa bất hiếu,

ông không muốn cho cháu nhìn nên ông nói như vậy, chớ thiệt cha cháu còn sống.

– Việc ấy cháu biết.

Ông Tự Chấn chứng hừng, lò mắt ngó Thế Phụng rồi hỏi rằng:

– Ai nói với cháu?

Thế Phụng cũng ngó ngay ông mà đáp rằng:

– Tự nhiên cháu biết. Cha của cháu bên Nhựt Tảo. Hôm tháng năm cháu có đi thăm một lần rồi. Ông ghét cha cháu nên ông nói cha cháu bất hiếu, chớ theo ý cháu thì cha cháu tuy nghèo, song thiệt là đứng anh hùng quân tử.

Ông Tự Chấn giận đỏ mặt, ông vùng đứng dậy trợn mắt nói rằng:

– Ông nhiều Khoa chỉ cho mấy đó, phải hay không?

– Ai chỉ cũng được. Mà người dứt tình phụ tử của người ta mới có tội, chớ người giúp cho phụ tử tương phùng có tội chi đâu.

– Hay! Cha chả khôn dữ! Thiệt nòi nào giống theo nòi nấy. Nuôi nó từ nhỏ chí lớn rồi bây giờ nó muốn trở mỏ về rừng.

– Thưa ngoại sao ngoại nói như vậy, ngoại nuôi cháu cho cháu ăn học. Ôn ấy rất nặng nào cháu dám quên bao giờ, còn cha cháu sanh cháu, ơn ấy cũng rất nặng. Sao ngoại nỡ muốn cho cháu trọng ơn của ngoại mà phụ ơn của cha cháu chớ?

– Cha mày là cái quân khốn kiếp. Nó theo côn đồ cướp đảng, nó báo hại cho mẹ mày chết. Tao với mày đó, thiếu chút nữa cũng bị chết chém. Thử đồ như vậy còn nhìn nó làm cái gì?

– Cha cháu tánh tình cao thượng, chớ không phải như lời ngoại mới nói đó đâu! Bây giờ cháu biết phân biệt phải quấy rồi. Xin ngoại đừng có mắng nhiếc cha cháu như vậy, tội ng-

hiệp cho cháu lắm. Nói cùng mà nghe, ví dầu cha cháu có bất hiếu cho mấy đi nữa. Ấy cũng là đấng tạo hoá của cháu. Có lẽ nào cháu dám khinh bạc đó ngoại.

– Thôi! Đừng có nhiều chuyện nữa. Tao biết rồi, cha mày nó xúi mày chưởi tao đó! Hứ! Cái thứ đồ bạc, phải tao dè như vậy đó thì thuở nay tao để cơm cho chó nó ăn còn có ơn.

Ông Tự Chấn nói mấy lời rồi ngoe ngoáy bỏ ra sau vườn mà sắc giận lộ ra ngoài mặt đỏ au.

Thế Phụng có dịp tỏ ý kính trọng cha được thì chàng đặc ý ôm sách đi học mà chẳng có dấu chi ăn năn những lời đối đáp với ngoại hồi nãy đó hết. Khi Thế Phụng bước vô nhà trường ông Khoa ngó thấy liền hỏi:

– Ủa! Cháu chưa đi hay sao?

– Thưa đi đâu?

– Hồi chiều hôm qua thầy biểu bày trẻ đem thơ của anh Nhiêu Toại cho cháu coi. Vậy cháu không có đọc cái thơ đó hay sao?

– Thưa, cháu đâu có thấy thơ từ gì đâu? Đưa cho ai?

– Ông ngoại cháu lấy thơ nói rồi trao lại cho cháu mà!

– Thơ không có, thơ nói việc chi?

– Anh Nhiêu Toại nói cha cháu đau nặng lắm, nên cậy viết thơ nhắn cháu qua cho mau mau.

– Trời đất ơi! Vậy mà ông ngoại tôi đành giấu thơ chớ! Hèn chi...

Thế Phụng vừa nói vừa khóc, nước mắt nước mũi chầm ngòm.

Chàng bối rối trong lòng, không biết liệu làm sao đi qua Nhật Tảo cho mau được. Chàng dự dự một hồi rồi trình với thầy mà về. Chàng bước vô nhà thì thấy ông ngoại với dì đang nói

chuyện. Vừa thấy dạng chàng bước vô thì nín hết nên chàng không hiểu nói việc gì. Chàng đặt sách rồi thưa lại với ông ngoại rằng:

– Thưa ngoại cháu mới hay tin cha cháu đau nặng, nhứt cháu qua cho mau đặng cha con thấy mặt nhau lần chót. Vậy cháu xin ngoại cho cháu đi ít bữa mà thăm coi cha cháu đau bịnh gì.

– Há, Thế Phụng à, cháu dại quá, ngoại nghĩ vì cha cháu là đứa hoang đàng, khi mẹ cháu còn nó không lo làm ăn mà lại tụ đảng với quân bất lương mà làm nguy nữa.

– Thưa ngoại, cháu biết hết rồi. Tánh tình của cha cháu...

– Ấy, để ngoại nói hết cho mà nghe. Cha cháu sanh tâm theo quân nguy, may đó! Không thì bà con dòng họ chết hết rồi còn gì! Ngoại sợ cháu dại, cháu theo cha cháu rồi tập cái tánh ngang tàng đó mà mang hại nên ngoại dành cháu lại ngoại nuôi. Cha cháu nó cũng bằng

lòng bỏ cháu mà. Thuở nay cháu có thấy nó lui tới lần nào không? Cha con như vậy có tình nghĩa gì mà thương. Tuy vậy mà chiều hôm qua ngoại được thư nói nó đau nặng, ngoại tính dọ lại coi, hể nó thiệt đau nhiều thì ngoại cho cháu hay để cháu đi thăm. Chớ phải ngoại hẹp hòi gì hay sao! Hồi sớm ngoại mới nói, cháu mắng ngoại thật là bậy lắm nghe!

Thế Phụng nghĩ giây lâu rồi đáp:

– Thưa ngoại cháu nghe cha cháu đau nặng cháu nóng lòng lắm, vậy xin ngoại cho cháu đi liền bây giờ đi nghe!

– Đi đâu mà gấp vậy! Để ngoại sai bây trẻ qua coi như thiệt nó đau rồi hản đi.

– Thưa ngoại cháu gặp cha cháu hôm tháng năm, cha cháu có rầy biểu cháu đừng có tới lui, ngoại hay ngoại buồn. Song chừng ra về cha cháu có dặn rằng “Cha cháu năm nay yếu lắm. Vậy hể ngày nào đau nặng thì cha cháu cho hay để qua mau mau.” Vậy xin ngoại để cho cháu đi,

nếu cha cháu không đau nhiều thì hồng nhân cháu bao giờ đâu.

Ông Tự Chấn ngồi lâu không trả lời. Đàm Kim Huê mới rước mà nói:

– Nó nói như vậy thôi cha để cho nó đi đi cha!

– Cháu sửa soạn rồi biểu bày trẻ chèo cho mà đi.

Thế Phụng vội vã đi thay áo và muốn đi cho mau nên biểu hai tên gia đình bơi xuống mà đưa chớ không chịu đi ghe lớn. Lúc ra đi thì Kim Huê lén cho một quan tiền và nói:

– Dì gửi một quan tiền cho dưỡng ba uống thuốc nghe. Cháu thăm rồi về mau mau cho dì hay kéo dì trông, nghe cháu.

Thế Phụng qua tới Nhật Tảo thì mặt trời đã xế bóng rồi, vừa ghé bến thì chàng nháy phốc lên, ngó trong nhà thì thấy nhà im lìm, chàng bươn bả đi vô. Thành linh bà Tư Tùng trong nhà chun ra lấy tay che mắt ngó chàng và hỏi:

– Ai đó, cậu Thế Phụng phải không vậy?

Thế Phụng không biết là ai nên đứng lại mà đáp:

– Phải! Tôi là thế Phụng đây. Sao bà biết tôi vậy?

– Cha Chả, cậu qua sao mà trễ quá vậy!

– Cha tôi bệnh sao đó bà?

– Hứ! Còn đâu mà hỏi nữa, cậu ơi! Tắt hơi hồi nửa buổi sớm mới rồi.

Thế Phụng nghe nói hồn siêu phách lạc. Chàng chạy vào nhà, thấy trên một cái vông có một người nằm chiếu phủ xùm xề, bèn đỡ chiếu ra thấy cha nằm ngửa mắt nhắm thiêm thiếp như ngủ thì thò tay ôm cha mà khóc rống lên, nghe rất thảm thiết. Bà Tư Tùng đứng một bên thấy vậy cũng động lòng. Thế Phụng khóc một hồi rồi day lại hỏi bà rằng:

– Thưa bà, cha tôi bệnh bữa nào, rồi chết hồi nào vậy bà?

– Mấy tháng nay chú bệnh hoài mà chú cũng ráng đi câu đi lưới được, mới bốn bữa rày chú đi hồng nổi nữa. Tôi ở gần thấy chú đau có một mình chú muốn bệnh tôi phải chạy đi chạy lại nấu cháo cho chú ăn. Hồi khuya nầy tôi lại thăm thì chú còn tỉnh. Chú trông cậu quá. Hồi sáng cứ biểu tôi ra ngoài bến mà coi chiếc ghe của cậu hoài. Tối chùng mặt trời mọc chú làm xung, tôi tưởng đã không xong rồi. Ai dè chú còn nuôi (những biểu hiện mong ngóng, chờ đợi) cậu nên một lát rồi chú khoẻ lại, ông Nhiều có lại thăm, chú mượn viết mực rồi ráng ngồi dậy viết giống gì ở trong miếng giấy gì đây hồng biết nữa, rồi biểu tôi cất. Chùng nào cậu có qua thì đưa cho cậu. Ông Nhiều cũng còn ngồi chơi đó tới nửa buổi chú mới tắt hơi.

– Cha tôi viết làm sao đâu? Bà cho tôi coi một chút được hôn bà?

Bà Tư Phùng mò trong lưng quần lấy ra một miếng giấy cuộn tròn bằng ngón tay cái mà đưa cho Thế Phụng. Thế Phụng mở ra thì

thấy có mấy hàng chữ nôm như vậy:

“Con ơi, mạng của cha đã hết rồi!

Cha muốn thấy mặt con một lần chót rồi cha sẽ nhắm mắt mà trông con hồng được.

Thôi cha chết, cha chẳng có điều chi mà dặn con, chỉ khuyên con ở đời phải trọng nghĩa khinh tài và xin con, con hãy gặp Đỗ Cẩm thì đền ơn cho cha. Vì năm trước cha nhờ người ấy cứu cha nên cha mới còn sống đến ngày nay mà được thấy mặt con.

Cha chết mà cha không ăn năn việc gì hết, duy chỉ có buồn về sự cha làm cho mẹ con sầu não ngày trước đó mà thôi.

Gia đình thành, Chánh Vệ Ủy Vương Thế Hùng.”

Thế Phụng đọc bức thơ di ngôn rồi chàng khóc một hồi nữa, chàng xếp bức thơ rất kỹ lưỡng rồi bỏ vào túi rồi chàng hỏi bà Tư Tùng rằng:

– Thưa bà, bà có nghe cha tôi trối lời chi nữa hay không, thưa bà?

– Hồng có.

– Gần đây có ai bán hòm không vậy?

– Có, ở ngoài nhà có bán, mà ông Nhiều đã đi mua rồi. Ông đi từ hồi trưa chắc ông gần về rồi. Kìa, kìa ông về tới kìa.

Thế Phụng ngó ra sân thì thấy ông Nhiều Toại đi vô rồi bước ra làm lễ ông rồi hai người nói chuyện với nhau.

Ông cũng nói Thế Hùng trông đợi cũng như bà Tư Phụng nói lúc nãy.

Còn chàng tỏ cho ông biết vì có nào mà chàng tới trễ. Thế Phụng lấy một quan tiền của dì gởi cho mà lo đám tang cha.

Hôm sau chôn cất xong rồi Thế Phụng mới tạ từ Nhiều Toại với bà Tư Tùng mà về.

Lúc bước xuống xuống thì mưa dầm dề. Đến dọc đường chàng nghĩ, nếu ông ngoại khi được thư cho chàng biết ngay, chàng đi liền nội đêm đó thì cha con còn thấy mặt nhau một lần nữa được.

Tại ông dấu thư nên cha già chết mà không thấy được mặt chàng.

Chàng nghĩ tới chuyện đó thì chàng buồn ông ngoại lắm.

Tuy vậy mà về đến nhà Thế Phụng buồn mà thôi chớ không tỏ dấu chi phiền ông.

Đàm Tự Chấn với Đàm Kim Huê thấy Thế Phụng mặc đồ tang phục thì biết Thế Hùng đã chết rồi, nhưng mà Kim Huê hỏi thăm chớ Tự Chấn không thềm hỏi đến.

Thế Phụng đêm ngày thương tiếc cha nên nằm trong buồng mà khóc hoài.

Chàng hết muốn học mà đi thi nữa, nghĩ vì tưởng cha còn sống ráng lập công danh đặng

nuôi dưỡng cha và làm vinh hiển cho cha. Hôm nay mẹ cha không có, thì dầu có thi đậu ông nghè ông cống, dầu làm quan tới nhứt phẩm đi nữa, nghĩ cũng không vui vẻ chi.

Chàng dọn trong buồng một cái bàn để thờ cha.

Chàng căng bức thơ di ngôn của cha mà treo ở giữa, còn hai bên có kèm hai bài vị, bên tả thì bài vị biên như vậy:

“GIA ĐỊNH THÀNH ĐẠI NGUYÊN
SOÁI LÊ VĂN KHÔI”

Còn bên hữu thì bài vị biên như vậy:

“GIA ĐỊNH THÀNH CHÁNH VỆ ÚY
VƯƠNG THỂ HÙNG.”

Đêm ngày chàng đốt đèn đốt nhang mà khẩn cầu cho vong hồn cha được âm cảnh tiêu diêu, mà mỗi lần chàng vái cha thì chàng cũng không quên mẹ. Chàng ước nguyện sẽ tận tâm tận lực mà học đòi chí cao thượng, tập theo thói

trong sạch của cha mà ở đời, nghĩ vì nghèo mà không hổ với lương tâm, hèn mà không thẹn với non nước, đường ấy thì quý báu hơn giàu mà bất nhơn, sang mà bất nghĩa.

Chàng cứ bang hoàng tư lự hoài, thất chí ngã lòng, không cần cố việc bút nghiên đèn sách như trước kia nữa.

Một bữa nọ lúc nửa chiều, Thể Phụng buồn nên bước ra ngoài đường rồi thơ thần đi dọc theo mé sông mà suy nghĩ việc đời.

Ông Đàm Tự Chấn thấy cháu từ khi đi Nhựt Tảo về đến nay, ngày như đêm cứ lơ đãng đứng, không lo đèn sách nữa thì ông lấy làm bất bình. Ông chắc tại Thể Hùng nói với Thể Phụng chuyện gì đó, nên chàng mới đổi tánh nết như vậy.

Tuy ông không nói ra song trong lòng ông giận Thể Hùng lắm.

Đã vậy mà ông thấy Thể Phụng cứ lực đục ở trong buồng hoài, thì ông sanh nghi, muốn

vô coi chàng làm việc gì, ngặt có chàng ở đó hoài ông vô không đặng.

Hôm nay ông thừa dịp chàng đi ra ngoài, ông mới bước vô buồng. Ông dòm thấy cái bàn thờ, ông đọc hai bài vị với bức thơ di ngôn, thì ông giận run; ông thò tay giựt hai bài vị với bức thơ rồi ông co giò đạp bàn thờ ngã lăn cù, nhang đèn đổ dưới đất hết thảy.

Ông bước ra ngoài rồi lại bộ ván giữa mà ngồi, tay còn cầm 2 bài vị với bức thơ, mà ông giận quá nên môi tái xanh, tay chơn run bầy bầy.

Lúc ấy Thể Phụng lại trở về, chàng vừa bước vô cửa, ông đương giận nên ông mắng om sòm rằng:

– Vô đây, con ông Chánh Vệ Ủy, vô đây. Mấy tôn trọng quân đó lắm há! Nếu vậy thì mấy cũng một phần với quân đó rồi. Mấy phải ra khỏi nhà tao cho mau, tao không cho ở một lát nào nữa. Ra cho khỏi nhà tao rồi mấy muốn

thờ ai mây thờ. Đi, đi cho mau! Chánh Vệ Ủy gì! Đại Nguyên Soái gì! Quân đó là đồ chó má, mây sùng bái há!

Ông nói dứt lời thì ông vò xé hai bài vị với bức thơ di ngôn của Thế Hùng, rồi ông chà dưới đất trước mặt Thế Phụng.

Thế Phụng tức giận, chàng đứng lơ mắt ngó ông ngoại mà vì chàng không dám mắng lại ông, nên chàng cuống trí vùng la lớn rằng:

– Vậy chó họ đó lại hay gì lắm hay sao mà ông sùng bái.

Ông Đàm Tự Chấn đã giận, mà thấy cháu vô lễ và nghịch ý, thì ông càng giận thêm nữa, nên ông giựt cây chổi để trên ván rồi rượt mà đập lên đầu Thế Phụng và mắng rằng:

– Đồ phản nghịch, đồ ngụy Khôi đầu thai, mây phải ra khỏi nhà tao cho mau. Tao đổ mây làm sao mà khỏi chết đâm chết chém như thằng cha mây đó.

Thế Phụng chạy vô buồng, ngó thấy bàn thờ cha ngã ngang, hai bài vị xé mất, mà bức thơ di ngôn của cha cũng không còn, chàng mới hiểu mấy tờ giấy ông xé chà dưới đất hồi nãy là giấy ấy, bởi vậy chàng càng đau đớn mà lại càng tức tủi trong lòng. Chàng không còn kể chi nữa hết, chàng bỏ trở ra cửa mà đi, không thèm lấy một vật chi, mà cũng không thèm nói một tiếng chi.

Chàng đi khỏi nhà đã xa rồi mà ông cũng còn ngồi tại bộ ván giữa chười mắng Lê Văn Khôi với Vương Thế Hùng om sòm.

o O o

Ông Đàm Tự Chấn giận Thế Phụng đến nỗi ông ăn ngủ không được.

Ông dặn hết thầy những người ở trong nhà, hễ thấy Thế Phụng về thì phải đuổi, đừng cho chàng vô.

Ông lại cấm nhật, từ Kim Huê cho đến tôi tớ hết thấy, không ai được nói tới tên Thế Phụng, nếu ai chẳng tuân lời thì ông sẽ đập chết.

Tuy ông giận, nên ông dặn như vậy, ông cấm như vậy, nhưng mà Thế Phụng đi rồi, thì ông buồn bực, ông cứ chau mày xụ mặt hoài. Ông đi thăm ruộng hoặc đi dạo vườn thì thôi, mà hễ ông về nhà thì ông quạu quọ, nội nhà ông thấy mặt ai ông rầy nấy, việc quấy ông rầy mà việc phải ông cũng rầy, dường như ông oán hết thấy cả nhà, sao ông giận ông đuổi Thế Phụng mà không ai chịu kiếm chàng đem về, lại bắt chước ông mà giận luôn chàng nữa.

Có lẽ ý ông thì giận như vậy, mà vì ông cấm nhật nên có ai dám hở môi, thậm chí Kim Huê thuở nay hay cãi lẽ với ông, mà trong việc này nàng thấy ông giận quá nên nàng cũng không dám nói.

Còn Thế Phụng, chàng ra khỏi nhà rồi chàng xăm xăm đi riết lại nhà ông nhiều Khoa mà thuật chuyện ông ngoại mắng chưởi vong

hồn của cha mình lại cho ông nhiều nghe. Ông Nhiều nghe rõ rồi ông nói rằng:

– Mấy ông già tánh họ chơn chất, họ không chịu dờn dỗi, sao cháu không nhin, lại đi làm mịch lòng ông chi vậy?

– Thưa thầy, ví như cháu ăn ở đời mà cháu có làm đều chi quấy, hoặc cháu có ở vô lễ hay là bất nghĩa với ông ngoại cháu thì ông ngoại cháu đánh chửi mà sửa trị cháu, dường ấy cháu càng cảm ơn đức, cháu đâu dám phiền hà.

Ngặt vì cháu không làm đều chi quấy, cháu chỉ muốn báo hiếu cho cha mà thôi, mà ông ngoại cháu không thương, lại sỉ nhục vong hồn của cha cháu, thì cháu còn ở đó nữa mà làm chi.

Xin thầy xét đó mà coi, tình cha con mà ông ngoại cháu đành dứt, ngày trước lấy thế lực tiền tài mà ép cho cha cháu phải lìa cháu đi, sau này còn nhẫn tâm dấu thơ đăng cho cha cháu nhắm mắt đừng thấy mặt cháu được, bao

nhieu đó thì đã đủ cho cháu phiền rồi. Nhưng mà cháu nghĩ công ơn ông ngoại cháu nuôi cháu từ nhỏ chí lớn, nên cháu ép mình ở mà đền đáp ơn nghĩa cho tròn.

Sự nghiệp của cha cháu để lại cho cháu chỉ có mấy hàng chữ là dấu tích mà thôi, mà ông ngoại cháu lại lấy xé mà chùi dít, rồi người đã chết rồi mà còn kêu tên mà mắng chửi, thế thì thà cháu mang tiếng bạc ơn, chớ cháu không để mang tiếng bất hiếu được.

– Bây giờ cháu tính sao đây?

– Thưa, ông ngoại đuổi cháu thì cháu đi, mà dầu không đuổi, cháu ở nữa cũng không được.

– Cháu tính như vậy thì quấy lắm. Cháu đi đâu?

– Thưa, đi đâu cũng đặng, đất sáu tỉnh này rộng lắm có lẽ nào không có chỗ cho cháu dung thân hay sao.

– Cháu tính như vậy rồi làm sao mà đi thi?

– Thôi, thi cử mà làm chi. Cha mẹ cháu chết hết rồi, thân cháu còn kể chi nữa mà lo công danh.

– Cháu tính như vậy thì uống công cháu ăn học quá.

– Thưa, không uống. Cháu học được bao nhiêu thì có ích cho cháu bấy nhiêu, chớ uống là sao?

– Còn gia tài của ông ngoại cháu đây, cháu đi rồi cháu bỏ cho ai ăn?

– Thưa, cháu có lòng dạ nào mà hưởng gia tài đó. Cháu nghĩ cháu oán cái gia tài đó lắm, vì nó mà cha cháu phải chịu thương thâm thẳm trộm cháu mười mấy năm nay, vì nó mà cháu chịu thất hiếu với cha, vì nó mà cha cháu chết không thấy mặt cháu được. Gia tài như vậy mà cháu hưởng sao đành!

– Những lời cháu nói với thầy nãy giờ đó thầy nghe phải hết thủy. Nhưng mà cháu phải xét lại điều này -- mấy việc mà ông ngoại cháu làm cho cháu phiền đó, ấy là vì ông thương cháu, ông muốn cho cháu như ông, ông muốn cho trong trí cháu tưởng có một mình ông mà thôi, đừng có tưởng ai khác nữa, chớ không phải ông ghét bỏ chi cháu đâu. Còn sự ông ghét cha cháu đó, là tại hai đảng tánh tình khác nhau, nhứt là tại ông là người kính phục pháp luật triều đình, mà cha cháu lại nghịch hẳn với chỗ ông kính trọng nên ông ghét, chớ không phải ông có ý chi khác.

Thế Phụng ngồi ngẩn nghĩ một hồi lâu rồi thở ra.

Ông nhiều Khoa tưởng ông nói như vậy chàng xiêu lòng, nên ông khuyên lơn chàng trở về lo ôn nhuần kinh sử đặng đến kỳ thi mà lập công danh, chẳng dè chàng quyết chí không chịu về, mà cũng không thêm lo thi cử chi nữa.

Đến trưa có ghe đi qua Nhựt Tảo, Thế Phụng xin quá giang tính qua viếng mồ cha ít ngày rồi sẽ đi kiếm chỗ làm ăn.

Qua đến nơi. Chàng thấy nhà cửa còn y nguyên, duy có chiếc xuống bà tư Tùng đem về đậu ngay bến của bà mà thôi. Chàng bước vô nhà, thấy chỗ cha nằm ngồi hồi trước, thì chàng động lòng, nên nước mắt tuôn dầm dề.

Ban đầu chàng không tính qua ở đây bao giờ, mà qua đến đây chàng thấy cảnh như vậy, chàng lại quyết ở đây, chớ không tính đi đâu nữa.

Chàng kế nghiệp cha, cũng đi câu tôm câu cá đem mấy xóm gần đổi gạo mà ăn. Chàng lo đắp mồ mả của cha cao ráo, rồi lo sửa nhà cửa lại cho gọn gàng.

Chàng dọn bàn thờ rồi cũng viết 2 bài vị để mà thờ, còn bức thơ di ngôn duy đã mất rồi, song chàng nhớ thuộc lòng hết, nên chàng viết lại rồi cũng treo dựa bên bài vị.

Bữa nào rảnh rang thì chàng lại nhà ông nhiều Toại mà đàm luận thế sự, hoặc rèn tập phú thi. Ông nhiều biết chí của chàng cao, thấy văn của chàng nhã, thì ông khen mà lại tiếc cho chàng lắm.

Thế Phụng ở Nhựt Tảo được vài tháng, bữa nọ có hai tên gia đình của ông ngoại chở qua 100 quan tiền mà nói rằng Đàm Kim Huê lên ông biểu chở tiền châu cấp cho chàng ăn học.

Thế Phụng thấy dì có lòng thương tưởng thì chàng cảm động, nhưng mà chàng cố từ không chịu lấy, biểu gia đình về thưa với dì rằng mình có đủ tiền dùng.

Chàng cư tang báo hiếu cho cha, tấm thân tuy cực khổ, song lòng dạ bớt đeo sầu.

Có khi chàng nhớ tới phận ông ngoại hiu quạnh chàng thương, nhưng mà thương thì thương chớ chẳng bao giờ chàng tính trở về mà ở với ông nữa.

Khi mãn tang rồi chàng cũng không tính đi đâu hết, quyết mai một cái mạng bạc trong xứ Nhựt Tảo này, đừng khỏi nếm thế thái đặng cay, khỏi thấy nhờn tình ấm lạnh.

Vì ông nhiều Toại tiếc văn hay của chàng, ông cứ theo khuyên chàng phải lo thi cử hoài, bởi vậy chàng nghe lời, nên năm Canh Tuất (1850), nhằm Tự Đức tam niên, chàng mới từ biệt mồ mả của cha mà đi du học.

Thế Phụng qua Định Tường, nghe quan Bố Chánh đương cần dùng một người làm đề lại, chàng bèn đến xin mà làm.

Quan Bố Chánh xem tướng, thấy bộ chàng đoan trang, thủ tài, thấy văn chàng tao nhã, nên ngài liền nạp dụng.

Thế Phụng làm ít ngày, quan Bố Chánh càng thấy tài càng thêm yêu, càng biết nết càng thêm mến.

Từ đây Thế Phụng được yên ổn tấm thân,
ban đêm chàng mới lo đọc sách, đặt chờ khoa
thi năm Tý.